

TẢN VĂN

Văn bản kí 1: Giòn rụm bánh mì thịt mỡ (Nguyễn Hữu Tài)

* SAU KHI ĐỌC

Câu 1: Gợi ý đáp án

Bài tản văn viết về sự việc tác giả trở lại thăm quê và được thưởng thức món bánh mì Ninh Hòa – món ăn gắn liền với những kí ức tuổi thơ tươi đẹp của tác giả. Qua đó hồi tưởng lại những kỉ niệm sâu sắc trong quá khứ.

Câu 2: Gợi ý đáp án

- Liệt kê 10 từ địa phương và chỉ ra nghĩa phổ thông:

TT	Từ địa phương	Nghĩa phổ thông
1	má	mẹ
2	hổng	không
3	xì dầu	nước tương
4	ghe	thuyền
5	ngò	rau mùi
6	hũ	lọ/chai
7	kêu	gọi
8	thiệt	thật
9	tụi nó	bọn nó/ chúng nó
10	chén	bát

Câu 3: Gợi ý đáp án

Mỗi lần xuống nhà dì thu tiền lãi cho má, **tôi** // luôn chăm bẵm nhìn cái bếp nhà dì lúc
TN **CN** **VN**
nào cũng mít mù bụi bột mì, thêm vị thum thum của bột chua.

Câu 4: Gợi ý đáp án

- Sắp xếp sự kiện theo trật tự: 2 – 1 – 4 – 3

Câu 5: Gợi ý đáp án

- Trong bài tản bản, tác giả kết hợp phương thức tự sự với phương thức miêu tả + biểu cảm.
- Tác dụng:

+ Giúp câu chuyện về chiếc bánh mì Ninh Hòa trở nên sinh động, cụ thể, chân thực hơn, giúp người đọc hình dung rõ nét về hình dáng, hương vị, cũng như quá trình tạo ra chiếc bánh.

+ Giúp tác giả truyền tải, bày tỏ, bộc lộ được cảm xúc mãnh liệt, nỗi nhớ thương của mình đối với món ăn và những kỉ niệm tuổi thơ. Điều này làm cho bài tản văn có chiều sâu, giàu chất thơ và dễ chạm đến trái tim người đọc.

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

- HS liệt kê những chi tiết miêu tả “linh hồn” của bánh mì Ninh Hòa:

- + Phải là loại thịt mỡ có xú da, kèm chút nạc, được xắt đều cẩn thận, cỡ nửa đầu ngón tay.
- + Miếng mỡ phải săn, trong ngần, gia vị thấm đều, dẻo nhẹ từ trong ra ngoài, không hôi heo, ăn nhiều cũng không ngán.
- + Làm bằng thịt dăm, thêm mỡ bằm, gia vị, hành tím lẫn hột tiêu rồi kho lên.
- +

- Nhận xét: Thấy được sự tinh tế và nhạy cảm của tác giả, cho thấy tác giả rất yêu món ăn này. Phải là người như thế thì mới có thể quan sát kĩ càng sự vật như vậy được. Qua đó thấy được tâm lòng trân trọng những giá trị truyền thống, ẩm thực quê nhà.

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

- HS liệt kê được những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả khi được thưởng thức lại món ăn tuổi thơ:

- + “Nước miếng nước mồm ứa ra.”
- + “Tới miếng thứ hai nước mắt chực trào.”
- + “Cắn miếng thứ ba, năm tháng tuổi thơ cứ hiện ra mồn một.”
- + “Chạnh lòng nhớ ba nhớ má, nhớ dì Hai và những bà hàng năm cũ giờ đã hóa thiên thu.”
- +

Câu 8: *Gợi ý đáp án*

- Một số đặc điểm của tản văn được thể hiện trong văn bản trên:

- + Chất trữ tình: “Giòn rụm bánh mì thịt mỡ” thể hiện tình cảm yêu quý, say mê, trân trọng của tác giả đối với những món ăn thân thuộc mà đầy ắp kỉ niệm của tuổi thơ. Những tình cảm đó được bộc lộ gián tiếp qua cách miêu tả món ăn, công đoạn chế biến, hương vị thưởng thức,...đồng thời bộc lộ trực tiếp bằng những từ cảm thán.
- + Cái tôi của người viết thể hiện rõ qua những tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả về món ăn. *(Nêu rõ biểu hiện)*
- + Ngôn ngữ: giản dị, như đang tâm tình với bạn đọc. *(Nêu rõ biểu hiện)*

Câu 9: *HS trả lời theo suy nghĩ của mình. Có thể tham khảo gợi ý sau:*

- + Sử dụng các ứng dụng công nghệ và truyền thông để quảng bá rộng rãi món ăn.
- + Tạo ra những trải nghiệm ẩm thực.
- + Viết các bài thuyết trình giới thiệu.
- +

Câu 10: *HS tự do sáng tạo theo sở thích nhưng đảm bảo đúng yêu cầu của đề bài.*

=> Bộc lộ trực tiếp cảm xúc vui sướng, hồn nhiên của tác giả; cho thấy đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn đối với lũ trẻ. Thể hiện niềm vui sướng, hân hoan của tuổi thơ.

+ “Xiêm cũng gần như hiểm. Nhỏ chút ếc à nhưng có võ thiệt cao. Cắn vô cay đồ cả hào quang...”

=> Tác giả sử dụng ngôn ngữ ví von, cường điệu hóa (cay đồ cả hào quang) để nhấn mạnh hương vị cay mạnh của ớt xiêm. Qua đó thể hiện sự ấn tượng và thần phục đối với sức mạnh của loại ớt nhỏ bé.

Câu 7: HS giải thích theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

Theo tục lệ xưa, khi đỗ các kỳ thi và trở thành “ông nghề”, người đỗ đạt sẽ được cả “tông” mang kiệu ra rước khi trở về quê nhà. Đây là hành động thể hiện sự chúc mừng, tôn trọng với những người đỗ đạt cao trong các kỳ thi xưa. Câu tục ngữ được sử dụng để ám chỉ những người chưa đỗ đạt, chưa thành công mà đã huênh hoang, tự kiêu, coi thường những người xung quanh.

=> Câu tục ngữ mượn hình ảnh “ông nghề” và “hàng tông”, câu nói dân gian này cho chúng ta thấy bài học sâu sắc hơn, về việc trong cuộc sống có những người có chức, có quyền hay giàu có hơn người khác, nên sinh ra thói kiêu căng, hách dịch. Những kẻ tự phụ này thích khoe khoang về bản thân, bắt nạt những kẻ yếu thế hơn mình, thậm chí coi thường người có công giúp đỡ mình trong quá khứ.

Câu 8: HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ của mình. Có thể tham khảo gợi ý sau:

+ Cây mướp hương tượng trưng cho những điều lớn lao, sự tính toán tỉ mỉ nhưng lại dẫn đến thất bại và đáng tiếc. Cây ớt xiêm mọc dại, không được ai kì vọng nhưng lại âm thầm đâm hoa kết trái.

=> Thấy được những điều tốt đẹp và quý giá nhất lại đến từ sự ngẫu nhiên, từ những niềm giản dị và chân thành,...

+ Lòng trân trọng của tác giả dành cho những kí ức thuộc về tuổi thơ.

+

Văn bản kí 3: Ngôi đình làng (Băng Sơn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án:*

- Đáp án: A

Câu 2: *Gợi ý đáp án:*

TT	Từ Hán Việt	Nghĩa Thuần Việt
1	hậu cung	gian/nơi thờ phía trong
2	ng nghiêm trang	đứng đắn, kính cẩn
3	sùng kính	tôn thờ, kính trọng
4	đại	lớn, to
5	chính tề	ngay ngắn, gọn gàng

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

- HS liệt kê được những hình ảnh, từ ngữ miêu tả mái đình trong phần (1):

+ *Lợp ngói mũi hài, bốn góc gọi là bốn đầu đao cong vút lên, có cái đuôi con chim phượng uốn cong.*

+ *Trên nóc có hai con rồng chầu vào nhau, cùng ngắm một mặt trăng tròn.*

+

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

* Trong văn bản trên, tác giả đã kết hợp phương thức tự sự với phương thức miêu tả và biểu cảm.

- Miêu tả:

+ *Đó là căn to nhất làng, xây gạch vồ, lợp ngói mũi hài, bốn góc gọi là bốn đầu đao cong vút lên...*

+

- Biểu cảm:

+ *Trong ấy hình như có gì bí mật lắm. Bọn tôi vừa sợ vừa thích vào khám phá bí mật nhưng không được...*

+ *Không hiểu ngôi đình ấy có còn không. Nếu còn, ngôi đình có nhớ đến những đứa con của làng phải lang thang khắp bốn phương trời mà lòng vẫn khôn nguôi nhớ về.*

=> Tác dụng:

Câu 5: *Gợi ý đáp án:*

- Hình ảnh: mô típ trang trí kiến trúc phổ biến ở đình, chùa Việt Nam được gọi là Lưỡng Long Chầu Nguyệt (Hai rồng chầu mặt trăng/ mặt trời).

- Ý nghĩa:

+ Lưỡng Long Châu Nguyệt: thể hiện ước vọng về một cuộc sống an lành, ấm no, thịnh vượng, được bảo vệ bởi sức mạnh thiêng liêng. Nó thể hiện sự hào kiệt giữa sức mạnh vật chất và sự hoàn hảo, viên mãn tinh thần.

=> Ước mong của người dân Việt Nam: Thể hiện rõ ước mong cơ bản và xuyên suốt của người nông dân Việt Nam: mong muốn mưa thuận gió hòa; đất nước thái bình, cuộc sống no đủ và dự hòa hợp cộng đồng đoàn kết, hướng về những giá trị tốt đẹp, cao quý.

Câu 6: *Gợi ý đáp án:*

- Câu văn sử dụng biện pháp so sánh: So sánh hành động nhảy xuống sông của trẻ nhỏ như nhảy xuống bể bơi ở thành phố.

=> Tác dụng: Khẳng định một cách hóm hỉnh rằng tuổi thơ ở làng quê, dù thiếu thốn về vật chất, vẫn có được những trải nghiệm tuyệt vời, sáng khoái và tự do không kém gì trẻ em thành phố, từ đó ca ngợi vẻ đẹp giản dị và phóng khoáng của cuộc sống nông thôn.

Câu 7: *HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ của mình. Có thể tham khảo gợi ý sau:*

+ Tác giả là người sống giàu cảm xúc và tinh tế khi miêu tả rất chi tiết, tỉ mỉ các đặc điểm kiến trúc,....

+ Yêu quê hương, trân trọng cội nguồn: dành tình cảm tha thiết cho ngôi đình,

+ Có sự quan sát sâu sắc về đời sống,..

+

Câu 8: *HS nêu suy nghĩ của mình trước tình trạng ấy. Có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Đình làng không chỉ là công trình kiến trúc mà còn là “bộ nhớ” của một cộng đồng, nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, tín ngưỡng và tinh hoa nghệ thuật của cha ông. Việc phá bỏ chúng đồng nghĩa với việc chúng ta đang đánh mất một phần bản sắc văn hóa và cắt đứt sợi dây liên kết giữa các thế hệ.

- Sự phát triển là cần thiết nhưng vẫn phải bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp.

=> Thay vì phá bỏ, chúng ta nên tìm cách làm hài hòa giữa những giá trị hiện đại và truyền thống. Cần có những chính sách bảo tồn nghiêm ngặt, đồng thời tái sinh các di tích bằng cách tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống.

Câu 9: *HS viết đoạn văn theo tưởng tượng của mình.*

Gợi ý:

+ Giới thiệu lí do được về thăm làng.

+ Miêu tả quang cảnh, nhấn mạnh hình ảnh ngôi đình làng bây giờ, điểm khác so với lúc trước.

+ Nêu cảm nhận cá nhân.

+

*** SAU KHI ĐỌC:**

Bài tản văn viết về những làn hương thơm mộc mạc, chân chất của làng quê và giá trị của những hương thơm ấy.

- Văn bản sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng tôi)

+ Giúp tác giả trực tiếp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, tình yêu cá nhân một cách chân thành, khách quan nhất.

+ Tạo cảm giác gần gũi, thân mật với người đọc, khiến những mùi hương được kể trở nên sống động, chân thật và có chiều sâu cảm xúc.

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

Chiều chiều, **hoa thiên lí** // cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến,

VN

rồi thoáng cái lại bay đi.

- HS chỉ ra được 1 biện pháp tu từ sử dụng trong câu:

+ Liệt kê

+ Điệp ngữ

+ So sánh

- HS liệt kê được những chi tiết thể hiện sự hòa quyện:

+ “Cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê.”

+ “Tuồng như có thể sờ được, nắn được những làn hương ấy.”

+ “Hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đơm mùi thơm mãi không thôi.”

+ “Hương làng ơi, cứ mãi thơm nhé!”

$$+ \dots$$

Sự vật tỏa hương	Đặc điểm
Hoa thiên lí	Thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi.
Hoa cau	Thơm lạ lùng
Hoa ngâu	Nồng nàn, như những viên trứng cua tí tẹo.

Hương cốm, lúa, rạ	Thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng/sân đình/các ngõ.
Hoa bưởi, hoa chanh	Mới lạ, như có ai bày bánh trôi bánh chay ra khắp ngõ ngách.
Hoa sen	Từng đợt từng đợt bay vào làng.

Câu 7: HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ của mình. Có thể tham khảo gợi ý sau:

- + Thể hiện nỗi niềm lo lắng trước sự thay đổi của thời gian và cuộc sống hiện đại có thể làm phai nhạt hoặc mất đi những hương thơm mộc mạc, chân chất của làng quê.
- + Cầu mong cho những giá trị truyền thống, sự thuần khiết của thiên nhiên làng quê được bảo tồn và tồn tại mãi mãi. Mong muốn cho những giá trị đẹp đẽ ấy không bao giờ bị lãng quên.

Câu 8: HS đưa ra quan điểm của mình và giải thích/ chứng minh choa quan điểm đó. Có thể tham khảo gợi ý:

- Không hoàn toàn đồng ý với quan niệm đó, vì:
 - + Đồng ý: Nói đúng về sự khác biệt trong trải nghiệm, người thành phố ít có cơ hội được tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với những hương thơm tự nhiên, mộc mạc đó,...
 - + Không đồng ý: Tình yêu và khả năng cảm thụ cái đẹp, cái mộc mạc không phụ thuộc vào nơi sinh sống. Nhiều người thành phố vẫn tìm kiếm và trân trọng những giá trị truyền thống, thiên nhiên khi họ có cơ hội trải nghiệm. Không những thế, việc coi nước hoa là "hăng hắc giả tạo" và đối lập tuyệt đối với hương làng là một sự phiến diện. Cả hai đều có giá trị trong những bối cảnh khác nhau;.....
- +.....

Câu 9: HS viết đoạn văn theo cảm nhận và suy nghĩ của mình.

Gợi ý:

- Giới thiệu được mùi hương đặc trưng đáng nhớ khiến em ấn tượng.
- Miêu tả mùi hương đó.
- Nêu lí do ấn tượng.
- Nêu cảm nhận cá nhân.
-

Văn bản kí 5: Bánh rán Hà Nội (Uông Triều)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

- Đáp án: B

Câu 2: Gợi ý đáp án

- Văn bản sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng tôi).

- Tác dụng:

+ Giúp tác giả trực tiếp chia sẻ ký ức tuổi thơ (lúc mẹ đi chợ về, niềm sung sướng khôn nguôi), làm câu chuyện trở nên chân thực và giàu cảm xúc cá nhân.

+ Cho phép tác giả bày tỏ quan điểm, cảm nhận chủ quan, khiến bài viết trở nên sinh động, có chiều sâu và mang đậm dấu ấn cá nhân.

Câu 3: Gợi ý đáp án

- HS sắp xếp được các sự kiện theo trình tự được kể trong văn bản:



Câu 4: Gợi ý đáp án

- Hàng bánh Gốc Đa: Khá thú vị vì bánh nóng hổi, nhưng ăn nhiều thì ngán nên phải gọi trà đặc để *chiêu*.

- Hàng bánh Phở Nhà Chung: Kiểu ăn gọi nhớ những món quà thưởng xưa, *thời mà trẻ con thôn quê thường làm*.

- Hàng bánh Gia Trính: Bánh xinh xinh, trông thấy đã rửa nước miếng. Ấn tượng với nhân "lúc lắc" độc đáo.

- Hàng bánh Lạc Long Quân: Bánh rất tươi (khách đến mới rán), công đoạn cầu kỳ. Đặc biệt: ăn không ngán dù ngập dầu mỡ, thịt nhân được thái miếng (đảm bảo thịt tươi).

Câu 5: Gợi ý đáp án:

- Chất lượng tuyệt đối.

- Quy trình rán bánh cầu kì.

- Nguyên liệu uy tín, đảm bảo.

- Cách phục vụ độc đáo.

Câu 6: HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ của mình. Có thể tham khảo gợi ý sau:

+ Tinh tế và sành sỏi ẩm thực: Tác giả không chỉ mô tả chung chung mà còn phân tích sâu về hương vị, kết cấu (béo ngậy, bùi bùi, giòn rụm, nhân lúc lắc, cay gang hồ) và cách chế

biến (dây chảo rán cầu kỳ, thịt thái miếng). Điều này thể hiện tác giả là một người có am hiểu, biết thưởng thức và yêu cái đẹp, cái tinh hoa trong ẩm thực truyền thống.

+ Có cái nhìn đa chiều và hóm hỉnh: Tác giả phân loại và gọi tên các phong cách bán bánh khác nhau ("giang hồ," "quý phái," "truyền thống") một cách dí dỏm, cho thấy sự quan sát sắc sảo về đời sống xã hội và kinh doanh hiện đại.

+ Giàu ký ức và tình cảm với tuổi thơ: Tác giả dành những lời lẽ tha thiết nhất để miêu tả niềm sung sướng khôn nguôi khi được mẹ mua bánh rán ngày bé. Điều này cho thấy tác giả là người trân trọng những kỷ niệm giản dị, ngọt ngào của quá khứ.

+

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

- Chủ đề: Hương vị và ký ức về món bánh rán truyền thống của Hà Nội, cùng sự đa dạng và phát triển của ẩm thực dân gian trong đời sống hiện đại.

- Căn cứ xác định:

+ Nội dung xuyên suốt

+ Cảm nhận của tác giả.

+ Các sự kiện chính.

Câu 8: *HS nêu được hàng bánh ấn tượng và lí do theo cảm nhận của mình. Có thể tham khảo đáp án sau:*

- Trong số các hàng bánh được tác giả miêu tả, em ấn tượng nhất với hàng bánh rán Gia Trĩ ở phố Lý Nam Đế mang phong cách “quý phái”.

- Lí do:

+ Hàng bánh này tạo ra sự đối lập thú vị. Một món ăn dân dã, thường gắn liền với sự xô bồ, dầu mỡ, lại được nâng tầm thành một trải nghiệm trang nhã, sạch sẽ.

+ Bánh được làm tròn trặn, xinh xinh, vùng phủ kín, thể hiện sự cầu kỳ, tỉ mỉ. Đồng thời, việc không có nước chấm khẳng định sự quay về với phong cách truyền thống nhất, tin vào hương vị tự thân của chiếc bánh.

+

Câu 9: *HS nêu suy nghĩ theo cảm nhận cá nhân.*

Gợi ý:

+ Giữ nguyên công thức truyền thống

+ Nguyên liệu đảm bảo, uy tín: sạch, tươi.

+ Bên cạnh những nhân truyền thống, phát triển thêm các phiên bản nhân mới.

+ Thiết kế bao bì thân thiện với môi trường và có tính thẩm mỹ.

+ Chú ý đến không gian quán.

+

Văn bản kí 6: Ký ức sông Tô Lịch (Uông Triều)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: *Gợi ý đáp án:*

- Đáp án: C

Câu 2: *Gợi ý đáp án:*

- Tô Lịch là một con sông đẹp và thơ mộng bậc nhất chảy giữa kinh thành Thăng Long.
- Là một tuyến đường sông quan trọng, có giá trị về mặt giao thông đường thủy.
- Gần như là ranh giới tự nhiên của kinh thành Thăng Long với các vùng khác.

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

- Cao Biền đã gặp thần sông Tô Lịch khi đi thuyền trên sông.
- Theo truyền thuyết, ông ta đã làm bùa trấn yểm khắp nơi (bao gồm cả khu vực sông Tô Lịch) để trừ long mạch, hòng khiến cho nước Việt không thể ngẩng đầu lên được. Tuy nhiên, sự xuất hiện của thần sông Tô Lịch (ông già họ Tô, tên Lịch) đã khiến Cao Biền phải kinh sợ.

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

TT	Từ Hán Việt	Nghĩa Thuần Việt
1	huy hoàng	rực rỡ, lộng lẫy, vẻ vang
2	hữu ích	có lợi
3	thượng cổ	thời xa xưa, thời kỳ đầu
4	hồi sinh	sống lại, phục hồi
5	chỉnh tề	ngay ngắn, gọn gàng

Câu 5: *Gợi ý đáp án:*

- Nguyên nhân sông Tô Lịch mất đi vị thế huy hoàng của mình do nguyên nhân:
 - + Tự nhiên: *Sông Hồng chuyển dòng sang phía tả ngạn, khiến cửa sông Tô Lịch bị bồi tụ, nước sông Hồng không vào được và Tô Lịch dần dần mất đi vị thế (cạn dần).*
 - + Lịch sử/ nhân tạo: *Năm 1889, người Pháp lấp một phần sông để quy hoạch phố phường.*
 - + Hiện đại: *Dân cư đông lên và các nguồn nước thải đổ trực tiếp ra sông, khiến con sông bị ô nhiễm nghiêm trọng và bắt đầu "khúc buồn" của mình.*

Câu 6: *HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ cá nhân và bám sát đặc trưng thể loại, tham khảo gợi ý sau:*

- + Cái tôi uyên bác, am hiểu lịch sử.
- + Cái tôi lãng mạn, hoài cổ.
- + Cái tôi khắc khoải, trăn trở,...
- +

Câu 7: *HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ cá nhân, có thể tham khảo gợi ý:*

- Thể hiện nỗi khắc khoải, chờ mong của tác giả; mong muốn thấy con sông lịch sử, truyền thống của Thủ đô được cứu vớt và trở lại vẻ đẹp vốn có.

- Thể hiện sự day dứt, trăn trở về trách nhiệm: cần có những hành động mạnh mẽ, dứt khoát hơn nữa để phục hồi con sông.
- Thể hiện niềm hi vọng không tắt: chứa đựng một niềm tin mãnh liệt rằng việc hồi sinh là khả thi và là điều phải làm.

-

Câu 8: *Gợi ý đáp án:*

Đặc điểm của tản văn	Thể hiện trong văn bản “Ký ức Tô Lịch”
Kết cấu	Tự do, phóng khoáng, không có kết cấu cố định. Tác giả viết dựa trên cảm hứng của mình liên quan đến một số vấn đề liên quan đến dòng sông Tô Lịch, qua đó thể hiện rõ tâm trạng, cảm xúc của tác giả về con sông này.
Phương thức biểu đạt	Tự sự + Biểu cảm + Nghị luận + Miêu tả
Cái tôi của tác giả	Cái tôi của người viết thể hiện rõ qua những tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả về dòng sông.
Ngôn ngữ	Tính chất đời thường, sử dụng nhiều khẩu ngữ, giọng điệu trò chuyện như đang tâm sự, đàm đạo với người đọc.

Câu 9: *HS nêu cảm nhận theo suy nghĩ cá nhân, có thể tham khảo gợi ý:*

- Để bảo vệ môi trường nước, chúng ta cần thực hiện các giải pháp ở cấp độ cá nhân và cộng đồng:
 - + Giảm thiểu và xử lý nước thải tại nguồn
 - + Tiết kiệm nước
 - + Tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của nước sạch và hậu quả của ô nhiễm nước. Đưa nội dung bảo vệ môi trường nước vào chương trình giáo dục.
 - + Trồng cây xanh, xây dựng hồ điều hòa, và đặc biệt là áp dụng các biện pháp sinh học (như trồng bèo, cỏ, sử dụng vi sinh vật) để làm sạch các dòng sông bị ô nhiễm một cách bền vững.
 - + Chính quyền cần tăng cường giám sát các hành vi xả thải trái phép và áp dụng hình phạt nặng để răn đe.
 - +

Văn bản kí 7: Kem Hà Nội (Uông Triều)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án:

Bài tản văn nói về văn hóa ăn kem bốn mùa của người Hà Nội và sự so sánh, cảm nhận về hương vị, phong cách của ba hàng kem nổi tiếng, mang tính biểu tượng của Thủ đô.

Câu 2: Gợi ý đáp án:

- Món kem được tác giả khẳng định là lâu đời nhất của Tràng Tiền và được khách hàng cao tuổi ưa thích nhất là kem que truyền thống, mà cụ thể là kem cốm.
- Đặc điểm: kem cốm có màu hơi xanh và dẻo, ăn bùi bùi, thơm miệng, giữ đúng vị truyền thống của mấy chục năm qua.

Câu 3: Gợi ý đáp án:

Ngoài món kem ốc quế được các bạn trẻ ưa thích, hàng kem này còn được phục

TN

CN

VN

vụ kem tươi, kem que đóng hộp.

Câu 4: Gợi ý đáp án:

- Tác giả đã kết hợp phương thức Tự sự với phương thức Miêu tả và Biểu cảm.

=> Việc sử dụng phương thức miêu tả giúp người đọc hình dung rõ ràng, cụ thể về hương vị, kết cấu, và sự khác biệt của từng loại kem, tăng tính hấp dẫn.

=> Việc sử dụng phương thức biểu cảm giúp tác giả bộc lộ trực tiếp cảm xúc mạnh mẽ, độc đáo của tác giả và người Hà Nội. Nhấn mạnh sự đặc trưng, khác biệt trong văn hóa ẩm thực.

Câu 5: : Gợi ý đáp án:

<u>Kem Tràng Tiền</u>	<u>Kem Thủy Tạ</u>	<u>Nhận xét</u>
Đáng giá nhất của Hà Nội. Chất lượng "xịn", ngon nhất là ốc quế (gắn với vẻ kiêu kỳ Hà Thành) và kem cốm (gắn với người cao tuổi). Mặc dù bất tiện, nhưng bờ quăng đường vất vả vì chất lượng truyền thống.	Nổi danh ngang ngửa Tràng Tiền. Ưu điểm là không gian, vị trí hóng mát. Vị đặc sắc là chanh bạc hà (vị the the, mát).	Tác giả cho thấy sự đối lập thú vị giữa hai biểu tượng kem Hà Nội. Tác giả không đánh giá tuyệt đối mà tôn vinh cả hai ở những khía cạnh khác nhau, khẳng định sự đa dạng giàu có của ẩm thực Hà Nội.

Câu 6: Gợi ý đáp án:

- HS nêu được một số câu văn bộc lộ tình cảm và phân tích:

+ *Cái cảm giác ăn que kem lạnh buốt giữa mùa đông mang đến một khoái thú phi lý rất lạ.*
 => Thấy được sự thích thú tột độ trước một thói quen trái ngược. Khẳng định sự độc đáo và cá tính trong văn hóa ẩm thực của người Hà Nội.

+ *Vừa ăn kem, vừa hóng gió thì còn gì sướng bằng.*

=> Cảm giác sung sướng, thoải mái tuyệt đối khi được thưởng thức kem ở vị trí đắc địa. Qua đó, tác giả bộc lộ sự tận hưởng cuộc sống, ca ngợi ưu điểm vượt trội của không gian quán Thủy Tạ.

Câu 7: *Gợi ý đáp án:*

- Chủ đề: Nét đẹp văn hóa ẩm thực và sự hoài niệm qua món kem truyền thống của Hà Nội, cùng với sự đổi lập và phát triển của các thương hiệu kem biểu tượng.

- Căn cứ xác định:

+ Cảm xúc của tác giả.

+ Các sự kiện chính của văn bản.

+ Nội dung chính của mỗi đoạn.

Câu 8: *HS viết được đoạn văn theo cảm nhận, suy nghĩ. Có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu về một hàng kem ấn tượng.

- Miêu tả và nêu lí do ấn tượng với hàng kem đó.

- Có thể mở rộng liên hệ.

- Nêu cảm nhận cá nhân.

-

Câu 9: *HS trả lời theo suy nghĩ của mình.*

Gợi ý:

Xu hướng	Ưu điểm	Nhược điểm
Bảo thủ	- Giữ vững bản sắc, chất lượng truyền thống (cốt lõi) - Tạo lòng trung thành tuyệt đối với khách hàng cũ (gắn với ký ức). - Khó bị hàng giả làm nhái vì hương vị được khẳng định theo thời gian.	- Khó thu hút khách hàng mới, đặc biệt là giới trẻ (không hợp khẩu vị ít ngọt). - Thiếu sự đa dạng, dễ gây nhàm chán cho khách hàng muốn thử nghiệm.
Đổi mới	- Phù hợp với xu hướng hiện đại (giảm độ ngọt, nhiều vị kem). - Dễ dàng thu hút khách hàng trẻ và thị trường mới. - Khai thác được nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.	- Nguy cơ mất đi hương vị gốc (cốt lõi) nếu thay đổi quá nhiều. - Khó giữ chân khách hàng nếu chất lượng không ổn định.

=> Bài học: Cần phải lưu giữ phát huy những ưu điểm của cái cũ và thay đổi linh hoạt những hạn chế/ mặt trái để đổi mới phù hợp.

Văn bản kí 8: Quà vật (Phạm Công Luận)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án:*

- Ngôi kể: thứ nhất
- Dấu hiệu: Người kể chuyện xưng “tôi”.

Câu 2: *Gợi ý đáp án:*

Những năm tuổi 16, 17, cả nước khó khăn, **bọn con trai tuổi ăn tuổi lớn như tôi** // lại

TN

CN

ham đá banh nên lúc nào cũng thèm ăn.

VN

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

HS tóm tắt theo suy nghĩ/ ý tưởng của mình, đảm bảo được các sự kiện chính sau:

- 1/ Nói về triết lí ẩm thực.
- 2/ Ký ức về món ô mai khế.
- 3/ Ký ức về chuối bom.
- 4/ Ký ức về củ ấu và củ năng.
- 5/ Nơi tìm kiếm ký ức.

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

HS nêu được một biện pháp tu từ nổi bật và tác dụng.

- So sánh
- Nói quá

Câu 5: *HS giải thích ý nghĩa của câu văn theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Sự thất vọng về hiện tại.
- Giá trị của ký ức.

=> Những món ăn tuổi thơ thực chất là biểu tượng của cảm xúc, sự vô tư và tình yêu thương. Khi những cảm xúc này không còn, món ăn cũng mất đi linh hồn và giá trị, trở nên tầm thường.

Câu 6: *Gợi ý đáp án:*

- Gắn kết tinh thần: Món ăn được ăn bằng cả tâm hồn, cảm xúc, không chỉ là nhu cầu vật chất mà là sự thỏa mãn tinh thần.
- Sự nuối tiếc hiện tại: Những cảm giác ẩm thực tuyệt vời nay không còn nữa.
- Trân trọng những gì thuộc về quá khứ.
-

Câu 7: *Gợi ý đáp án:*

Loại thực phẩm	Chi tiết miêu tả	Cảm nhận của tác giả
Chuối bom Long Khánh	- Lạ, hồi nhỏ không thấy. - Trồng nhiều ở miệt Long Khánh, trong các hố bom. - Hình dáng tròn thon dài (giống chiếc bom tay). - Ngọt nhưng không thơm. - Hiện nay đã biến mất.	- Thể hiện sự thèm ăn của tuổi mới lớn (quất một nải chuối mỗi ngày). - Đánh dấu một giai đoạn khó khăn của đất nước (những năm 16, 17 tuổi).
Củ ấu đen	- Hình dáng tựa như bộ râu mép của một ông Tây sành điệu (so sánh độc đáo). - Mùi ngai ngái (mùi bùn, nước). - Nhân bùi và mát, không quá cứng và ngọt. - Vỏ đen, sinh ra dưới bùn, dưới nước.	- Gợi lại món ăn chơi quý giá của tuổi thơ (nhớ củ năng, nhớ hột mít). - Hương vị thô mộc, chân chất (ngai ngái) của đồng quê.

Câu 8: *Gợi ý đáp án:*

- HS đưa ra quan điểm của mình và chứng minh.

Câu 9: *HS viết đoạn văn theo cảm nhận của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu lí do, bối cảnh gợi nhớ lại những món ăn thân thuộc.

- Kể lại giấc mơ: nhân vật xuất hiện, hành động xảy ra,

- Miêu tả: khung cảnh, món ăn,..

- Nêu cảm nhận khi được thưởng thức lại món ăn thân thuộc thời thơ ấu,...

-

Văn bản kí 9: Đồ đạc trong nhà (Phạm Công Luận)*** SAU KHI ĐỌC:****Câu 1:** *Gợi ý đáp án:*

- Bài tản văn viết về nhân vật “tôi” và những người thân yêu gắn liền với những kỷ vật.
- Bài tản văn viết về giá trị tinh thần, lịch sử và sự lưu lạc của những món đồ đạc cũ trong nhà, qua đó thể hiện sự trân trọng ký ức, cội nguồn và tình yêu thương gia đình.

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

(1)	(2)	(3)	(4)
Nhân vật “tôi” kể lại quá trình chiếc hộp đồng lưu lạc cùng má.	Nhân vật “tôi” giới thiệu về chiếc hộp đồng và bộ đồ dùng ăn trầu của bà ngoại.	Nhân vật “tôi” kể về một kỉ vật khác có giá trị quý giá được lưu giữ lại.	Nhân vật “tôi” lý giải về giá trị đặc biệt của chiếc hộp đồng đối với nhân vật “tôi”.
Sắp xếp theo trình tự: 3 – 1 – 4 – 2			

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

* Cái hộp đồng mang giá trị đặc biệt với nhân vật “tôi” vì:

- Nó là kỷ vật quý giá, là sợi dây kết nối tác giả với bà cố ngoại và má.
- Chiếc hộp đã lưu lạc theo má qua nhiều biến cố, trở thành nhân chứng của những ngày má “tắt lửa tắt đèn, quên đi quá khứ tươi đẹp”.
- Nó là kỷ niệm của bà cố, của má, và cũng là hình dung về bà nội (ở Cù Lao Phố). Chiếc hộp chứa đựng dấu ấn của cả bên nội và bên ngoại, thể hiện sự trân trọng cội nguồn sâu sắc.

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

TT	Từ địa phương	Nghĩa phổ thông
1	bận	mặc
2	lục	tìm kiếm
3	ấm	bể
4	cái vịn	cái vại/chum/thố nhỏ
5	thiệt	thật
6	hông	không
7	chén	bát
8	má	mẹ

9	nghe	nhé
10	ba	bố

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

- HS liệt kê được những chi tiết cho thấy tác giả rất trân quý những món đồ trong nhà:
- + Lau sạch cái vệm bị bỏ lăn lóc ngoài sân thượng, rồi đem cất vào tủ cùng cái hộp đồng.
- + Thở phào yên tâm rằng mình đã không bị đánh mất điều gì.
- +

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

- HS tìm được câu văn bộc lộ trực tiếp tình cảm, suy nghĩ của tác giả và phân tích:
- + *Vậy là tôi có một cái hộp, dù không là thứ cổ ngoạn quý giá nhưng đó là kỷ niệm của ông bà cố, những người tôi chưa từng biết mặt. Đó cũng sẽ là kỷ niệm của má...*
- => Tác giả bộc lộ suy nghĩ về những giá trị tinh thần vượt lên trên những giá trị vật chất. Từ đó thấy được sự trân trọng đối với cội nguồn của tác giả.
- + *Tôi lau sạch cái vệm... đem cất vào tủ cùng cái hộp đồng. Như một người tham lam và biếng thủ kỷ niệm, tôi thở phào yên tâm rằng mình đã không bị đánh mất điều gì...*
- => Thể hiện sự bảo vệ tuyệt đối những gì thuộc về quá khứ, kỷ niệm của tác giả. Qua đó, tác giả càng làm nổi bật lên sự trân trọng và tấm lòng yêu, luôn hướng về gia đình của mình.
- +

Câu 7: *HS trả lời được theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- + Hành động trân trọng những kỉ ức quý giá thuộc về gia đình.
- + Tác giả đã trưởng thành và ý thức được rằng những món đồ ấy chính là tài sản tinh thần vô giá, không thể bị mất đi.
- +

Câu 8: *Gợi ý đáp án:*

- Kết cấu: Tự do, phóng khoáng, không có kết cấu cố định. Tác giả viết dựa trên cảm hứng của mình liên quan đến một số vấn đề liên quan đến các kỉ vật tuổi thơ, qua đó thể hiện rõ tâm trạng, cảm xúc của tác giả về những kỉ vật này.
- Chất trữ tình và cái tôi:
- + Chất trữ tình: “Đồ đạc trong nhà” thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng, nâng niu của tác giả đối với những món đồ thân thuộc mà đầy ắp kỉ niệm với gia đình. Những tình cảm đó được bộc lộ gián tiếp qua cách miêu tả các món đồ, kể lại những câu chuyện liên quan đến món đồ đó,...đồng thời bộc lộ trực tiếp bằng những từ cảm thán.
- + Cái tôi: Cái tôi của người viết thể hiện rõ qua những tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả về các món đồ kỉ vật. *(Nêu rõ biểu hiện)*
- Phương thức biểu đạt: Tự sự + Biểu cảm + Nghị luận + Miêu tả

- Ngôn ngữ: Tính chất đời thường, sử dụng nhiều khẩu ngữ, giọng điệu trò chuyện như đang tâm sự, đàm đạo với người đọc. *(nêu rõ biểu hiện)*

Câu 9: *HS nêu suy nghĩ theo cảm nhận và cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Bài tản văn không chỉ đơn giản là kể và giới thiệu các món đồ.

- Tác giả còn bàn tới những điều sâu sắc hơn:

+ Nhắc nhở bạn đọc về việc trân trọng quá khứ.

+ Ghi nhớ những giá trị bản sắc quý báu, biết giữ gìn và bảo vệ nó.

+ Tình yêu thương gia đình.

+

Văn bản kí 10: Gỏi tép nhảy – Nhìn thấy ghê, ăn thì mê (Nguyễn Linh Giang)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: Gợi ý đáp án

Bài tản văn viết về Bàu Trạng (hay Bàu Thủy Ú) ở Vĩnh Linh, Quảng Trị, với những miêu tả về cảnh quan hoang sơ, xanh tươi và tập trung giới thiệu về món đặc sản “độc nhất vô nhị” là gỏi tép nhảy.

Câu 2: Gợi ý đáp án

Món ăn đặc sản đó chính là Gỏi tép nhảy.

Câu 3: Gợi ý đáp án

Trước khi ăn, đầu bếp // phải vắt thật nhiều nước cốt chanh vào chậu đựng tép rồi đây

TN

CN

VN

nấp lại cho chúng khỏi nhảy ra ngoài.

Câu 4: Gợi ý đáp án

* HS nêu được quy trình làm món gỏi tép nhảy:

- Sơ chế: Tép tươi sống đánh bắt từ bàu Trạng được ngâm nước muối chừng 10 phút.
- Trộn và làm chín: Tép và các loại nguyên liệu (xoài xanh, ớt, tiêu, tỏi, rau thơm) được cho vào chậu.
- Vắt chanh: Đầu bếp vắt thật nhiều nước cốt chanh vào chậu rồi đây nấp lại cho tép khỏi nhảy ra ngoài.
- Lắc đều: Lắc chậu thật kỹ để con tép thấm hết gia vị cho đến khi tép hết nhảy (tức là tép đã chín tái bởi axit chanh) thì sẽ được mở vung.

Câu 5: HS trả lời câu hỏi theo cảm nhận và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

+ “Nhìn thì ghê” (Rào cản ban đầu): Phản ánh cái nhìn đến “rợn cổ họng” của những người lần đầu ăn món này, bởi tép được dùng để làm gỏi là tép còn tươi sống, đang nhảy bần bật và bung tanh tách.

+ “Ăn thì mê” (Trải nghiệm bất ngờ): Thể hiện sự thỏa mãn và cuốn hút mạnh mẽ về hương vị. Tác giả khẳng định chỉ cần ăn một lần thì sẽ “chết mê chết mệt,” bởi vị ngọt giòn của tép hòa quyện với vị cay nồng của mù tạt và thơm bùi của gia vị tạo nên cảm giác khoan khoái, hào sảng.

=> Ý nghĩa câu nói là khuyến khích du khách vượt qua cảm giác e ngại ban đầu để khám phá sự độc đáo và tuyệt vời của món ăn.

Câu 6: Gợi ý đáp án

- HS liệt kê được những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về món ăn:

+ “Ăn món này một lần sẽ thấy chết mê chết mệt, thấy khoan khoái và hào sảng.”

- + “Cái hấp dẫn của món ăn này chỉ những ai đã đến tận bầu Trạng thưởng thức thì mới cảm nhận hết cái ngon, cái độc lạ của nó.”
- + “Món ăn độc nhất vô nhị và trứ danh nhất.”

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

* Lời văn mang tính tâm tình, trò chuyện thể hiện qua các từ ngữ sau:

- Xưng hô trực tiếp, gần gũi, thể hiện sự chân thành: Bạn, du khách, bạn sẽ chết mê chết mệt, Bạn chỉ cần cắn ăn một miếng..., Bạn hãy một lần đến với bầu Trạng.
- Dùng từ cảm thán, nhấn mạnh: "Tuy vậy, chỉ cần ăn một lần thì mới biết món ăn này thật tuyệt vời", "thì còn gì sướng bằng", "có lẽ".
- Khuyến khích hành động: "Bạn hãy một lần đến với bầu Trạng để cảm nhận được...".

Câu 8: *Gợi ý đáp án*

Bầu Trạng phần (1)	Bầu Trạng phần (4)
- Cát trắng, nắng nóng, gió Lào - Hồ nước rộng, xanh ngắt, trong	- Màu xanh ngút ngàn, tiếng gió rì rào, tiếng nước vỗ khe khẽ. - Cảnh sắc yên bình, hiền hòa.
=> Nhận xét: - Khẳng định giá trị của Bầu Trạng không chỉ là cảnh đẹp hay đặc sản, mà là nơi chốn lý tưởng để nghỉ dưỡng tinh thần, nơi con người có thể tìm thấy sự yên bình, thư thái.	

Câu 9: *HS trả lời theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Nếu là người dân Vĩnh Linh, em sẽ:
- + Đổi mới cách trình bày.
- + Tổ chức trải nghiệm cá nhân hóa.
- + Chiến dịch truyền thông văn hóa
- +.....

Câu 10: *HS trả lời theo suy nghĩ và cảm nhận của mình*

Văn bản kí 11: Bánh bột lọc, bọc tình quê (Nguyễn Linh Giang)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: C

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

Bước 1: Chuẩn bị bột dẻo -> Bước 2: Chuẩn bị nhân bánh -> Bước 3: Tạo hình -> Bước 4: Gói bánh -> Bước 5: Nấu bánh -> Bước 6: Trang trí, bày đĩa -> Bước 7: Hoàn thành.

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

* Chi tiết cho thấy bánh bột lọc là món ăn bình dân:

- Nguồn gốc nguyên liệu: *làm từ củ sắn.*

- Món ăn dân dã, rẻ nhưng ngon. *Có thể ăn thay cơm, ăn giữa bữa khi làm việc nặng.*

- Cách thức: *Quy trình mài sắn bằng miếng tôn mỏng, đục lỗ chỉ chút (trước đây chủ yếu mài bằng tay) thể hiện sự thô sơ, thủ công của người dân nghèo.*

-

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

* Chi tiết nêu cảm nhận của tác giả về món bánh bột lọc:

- Món ăn dân dã, rẻ nhưng ngon, đậm đà hương vị quê hương *Quảng Trị.*

- Ngậm mà nghe, nhai nuốt xong vẫn thơm thềm.

- Đối với tác giả, bánh bột lọc ở *Quảng Trị* là ngon nhất.

- Vị ngon càng tăng thêm bội phần khi ngồi ăn bánh cùng với người thân, bạn hữu.

-

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

Đặc điểm	Bánh bột lọc Trần	Bánh bột lọc gói lá chuối
Chế biến	Chế biến được nhiều món	Chỉ được hấp và ăn kèm với nước chấm riêng.
Mục đích	Thường để ăn ngay	Thường dùng để gửi đi làm quà cho người thân phương xa
Về bề ngoài	Không được bọc ở ngoài bởi cái gì cả, bánh tạo hình xong thì chế biến luôn.	Được bọc bởi lá chuối rồi mới đi hấp.

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* Bí quyết ở việc chọn nguyên liệu của bánh bột lọc Mỹ Chánh là:

- Thịt phải là thịt lấy từ heo nuôi tại vườn (đảm bảo chất lượng và nguồn gốc sạch).

- Tôm phải là tôm đất (loại tôm thơm và ngọt thịt).

- Nhân được ướp và rim kỹ để khi thành phẩm có màu đỏ cam, săn chắc, bóng bẩy.

=> Điều này cho thấy tầm quan trọng của yếu tố nguồn gốc và chất lượng nguyên liệu (sản vật vườn nhà).

Câu 7: HS nêu cảm nhận về tác giả theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Yêu và tự hào sâu sắc về quê hương: tác giả đã dành những lời lẽ trân trọng nhất cho bánh bột lọc, khẳng định nó là ngon nhất đối với mình.
- Sống tình cảm và trân trọng giá trị truyền thống.
- Miêu tả tỉ mỉ và dinh động về hương vị, màu sắc và cảm nhận khi ăn bánh. Chứng tỏ tác giả là một người sành ăn và coskhar năng cảm thụ cái đẹp của ẩm thwuyc dân gian.
-

Câu 8: Gợi ý đáp án

- Chủ đề: Vẻ đẹp dân giã của món bánh bột lọc Quảng Trị.
- Căn cứ:
 - + Đối tượng miêu tả chính: bánh bột lọc.
 - + Các sự kiện chính.
 - + Nội dung chính của các đoạn.
 - + Từ ngữ, hình ảnh miêu tả và cảm nhận của tác giả.

Câu 9: HS đánh giá câu nói dựa trên những cảm nhận và hiểu biết của mình.

Câu 10: HS thiết kế video theo cảm nhận và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Hình ảnh: Quy trình làm nhân, nhào bột và gói bánh,.....
- Âm thanh: Đồng quê, thưởng thức bánh,....

Văn bản kí 12: Món ló, ăn ngậm mà nghe (Nguyễn Linh Giang)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

Văn bản viết về món ăn dân dã “ló” của vùng quê Quảng Trị, từ nguồn gốc, quy trình chế biến, cách thức thưởng thức độc đáo cho đến giá trị tinh thần và văn hóa cộng đồng gắn liền với món ăn này.

Câu 2: Gợi ý đáp án

Nguyên liệu chính và cơ bản nhất để làm món ló là hạt bắp (ngô), cùng với một số nguyên liệu phụ như: đường (ngày xưa là đường bánh, sau này là đường cát) và một ít muối.

Câu 3: Gợi ý đáp án

* HS liệt kê được những chi tiết nói về quá trình làm ló:

- Chuẩn bị: Chọn những trái bắp đã cứng hạt nhưng chưa già lắm, đem phơi nắng vài ba nắng cho hạt khô.
- Sơ chế: Lẩy lấy hạt đem rang bằng chảo cát. Hạt bắp rang chín phải để vừa nguội (để tránh bị dai khi giã).
- Giã bột: Cho hạt bắp nguội vào cối đá giã thành ló. Bột ló không quá mịn nhưng cũng không để lợn cợn.
- Tẩm gia vị: Khi bột đã mịn -> cho thêm muối và đường vào cối đá -> giã và đảo thêm một chút là hoàn thành.

Câu 4: Gợi ý đáp án

TT	Từ địa phương	Nghĩa phổ thông
1	bắp	ngô
2	lẩy	nhặt, tách
3	ca cãm	kê ca, phàn nàn
4	chạn	tử
5	vằn	dùng sức đẩy, lăn
6	chòm xóm	làng xóm
7	chọc lét	cù lét, cù nhọt
8	đùm	gói kín, bọc kỹ
9	ló	lúa
10	thiệt	thật

Câu 5: Gợi ý đáp án

* Chi tiết cho thấy đây là một món ăn bình dân:

- Là món ăn dân dã, phổ biến, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Nguyên liệu chính là hạt bắp – loại cây trồng cơ bản ở nông thôn.

- Dụng cụ chế biến thô sơ: *Rang bằng chảo cát, giã bằng cối đá và chày.*
- Dụng cụ thưởng thức: *dùng những chiếc lá mít tươi thay cho thìa.*

-.....

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

- HS chỉ ra được những câu văn nêu cảm nhận của tác giả:

+ *Trên mặt lưỡi, hạt ló từ từ ngấm nước bọt làm cho vị ngọt của đường, vị mặn nhẹ của muối, vị bùi ngậy của bắp kích thích hoạt động của vị giác; trong khi khứu giác đón nhận mùi thơm thoang thoảng ngầy ngầy của bột bắp và lá mít non, mang lại cho người ăn cảm giác vừa khoái khẩu vừa dễ mê.*

=> Cảm nhận tinh tế, đắm say, hài lòng ở mức độ cao.

+ *Quả là, món ló quá ngon, ăn ngậm mà nghe...*

=> Khẳng định sự độc đáo của món ăn.

+

Câu 7: *HS nêu cảm nhận theo cách hiểu của mình:*

+ Ló thuộc dạng bột mịn, rất dễ bay ra ngoài nếu chưa thấm đủ.

+ Cho nên, ăn ló cần cẩn thận thưởng thức chậm rãi để không bị bay bột ra ngoài, mặt khác để cảm nhận được sự tan chảy từ từ của bắp, đường và muối trên mặt lưỡi.

+.....

Câu 8: *HS viết đoạn văn theo cảm nhận của mình, có thể thao khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu món ló.

- Nêu ấn tượng về món ăn.

- Nêu cảm nhận của bản thân về món ăn.

-.....

Văn bản kí 13: Bố bị ốm (Làn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án:*

- Đáp án: **C**

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

- Trong mắt tác giả khi còn nhỏ, bố là một người khỏe nhất, phi thường nhất, không thể bị tổn thương và là biểu tượng của sự bảo vệ tuyệt đối (biết sửa chữa mọi thứ, biết nấu ăn, bê vác nặng, chấp hết gió mưa, có thể chống cả bầu trời nếu trời sập).

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: **B**

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

* Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi nghe mẹ gọi điện báo tin bố bị thương:

- Hốt hoảng, lo lắng, nhanh chóng “phóng xe tới viện ngay lập tức”.

- Choáng váng khi đối diện với thực tế: thấy mẹ “mắt đỏ hoe” và bố “nằm im lìm trên băng ca” từ phòng phẫu thuật đẩy xuống .

Câu 5: *HS trả lời theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Với một người quen “chấp hết mọi gió mưa nắng cháy”, việc phải kiêng khem đủ thứ và phụ thuộc vào người khác là một sự đả kích tâm lý nặng nề. Sự suy giảm thị lực vĩnh viễn là rào cản lớn nhất đối với sự độc lập, tự chủ mà ông luôn có.

- Bố là công nhân xưởng rèn, công việc đòi hỏi sức lực và sự toàn vẹn về thể chất (đặc biệt là thị lực). Mất đi một mắt đồng nghĩa với việc mất đi công cụ làm việc, mất đi hình ảnh người đàn ông khỏe nhất trong mắt con cái và bản thân ông.

-.....

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* *Vai trò của người kể chuyện trong văn bản:*

- Có vai trò then chốt trong việc truyền tải chủ đề:

+ Tường thuật lại câu chuyện.

+ Bộc lộ được trực tiếp cảm xúc, giúp câu chuyện trở nên chân thực hơn.

Câu 7: *HS nêu được cảm nhận theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

+ Giàu tình cảm, ngưỡng mộ bố sâu sắc.

+ Thấu cảm cho sự khó khăn của bố.

+ Trưởng thành hơn qua mọi chuyện, sống có trách nhiệm hơn.

Câu 8: *HS chia sẻ cảm nhận của mình về câu nói theo suy nghĩ cá nhân, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Khi còn nhỏ, nhận thức chưa đủ đầy, con cái thường coi bố mẹ là siêu nhân, không có điểm yếu. Lớn lên, con cái nhận ra bố mẹ cũng là những con người bình thường, dễ bị tổn thương bởi bệnh tật, áp lực cuộc sống, hay sự bất lực.

- Tổn thương của bố mẹ không chỉ là nỗi đau thể xác mà còn là gánh nặng trách nhiệm, nỗi lo về tương lai và sự hy sinh mà họ phải gồng gánh (như bố đau tới mức muốn chết nhưng vẫn không gọi lần nào để con cái yên tâm).

- Câu nói chính là sự thấu hiểu và đồng cảm cho bố mẹ.

-.....

Câu 9: HS viết được đoạn văn nêu cảm nhận của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Giới thiệu về bài tản văn.

- Nêu cảm nhận chung về bài tản văn.

- Giới thiệu về chi tiết khiến mình ấn tượng nhất sau khi đọc bài.

- Giải thích lí do vì sao lại ấn tượng với chi tiết đó.

- Kết luận, rút ra thông điệp.

-

Văn bản kí 14: Mẹ tớ là công nhân (Làn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: A

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

* HS liệt kê được những từ ngữ, hình ảnh miêu tả công việc của mẹ:

- Phòng lợp mái tôn, chỉ có một cái quạt, xung quanh trông hơi nóng hoặc như một cánh đồng, không chắn kính.
- Nắng phả vào mái tôn bốc xuống. Mẹ phải đội mũ nhúng nước, đắp khăn mặt ướt, đeo khẩu trang ướt, đi tất tay tất chân vì nắng rất ràn rạt và hơi xăng bốc lên.
- Mùa lạnh gió rít thông thoáng. Mẹ nằm đệm bằng bìa các tông trên cái ghế tre, đắp chiếc chăn mỏng.
- Từ công nhân cơ khí sang nhân viên trông xe (vì mắt kém, người yếu).

-....

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

Mỗi mùa hè, những học sinh xuất sắc của công ty // đều được thưởng đi du lịch và

TN

CN

VN

tuyên dương.

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

* HS nêu được thái độ của tác giả khi nói về công việc của mẹ:

- Thương mẹ và phần nộ “ghét công ty” vì điều kiện làm việc tệ, mẹ phải chịu đựng nhiều sự vất vả.
- Ngưỡng mộ sự cần cù của mẹ, cảm thấy mẹ rất giỏi.
- Thấu hiểu sâu sắc về những công lao hi sinh của mẹ và nghề lao động chân chính.
-

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

* HS chỉ ra được một số câu văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả và phân tích:

- Ngày xưa tớ thấy bố mẹ các bạn làm giáo viên, bác sĩ... là tớ ghen tị lắm. Thấy mấy bạn thật oai.

=> Ghen tị, mặc cảm trước những định kiến xã hội về nghề nghiệp. Đây chính là điểm xuất phát để làm nổi bật sự thay đổi trong nhận thức sau này.

- Tớ ghét công ty lắm. Tại sao người ta không lắp cho mẹ và các cô một cái điều hòa?

=> Phần nộ, bất bình trước sự vô tâm và thiếu nhân đạo của môi trường làm việc. Thể hiện tình yêu thương mẹ sâu sắc, muốn bảo vệ mẹ trước sự vất vả.

- Mẹ làm đủ thứ... Nhà tớ không giàu nhưng đủ đầy nhờ mẹ biết vun vén. Ngày bé, mẹ hay mang tớ vào nhà xe để mẹ dạy học. Con học đến đâu, mẹ học đến đấy để dạy lại.
=> Thể hiện sự tự hào, biết ơn và ngưỡng mộ vô hạn đối với trí tuệ và sự hi sinh của mẹ. Khẳng định sự hi sinh lớn lao của mẹ.

-

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

- Chủ đề: Tình yêu, lòng tự hào và sự tôn vinh phẩm giá của người mẹ

- Căn cứ xác định:

+ Đối tượng chính được nói đến.

+ Nhan đề

+ Các sự việc chính được miêu tả.

+ Cách tác giả bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ.

+

Câu 7: *HS nêu cách hiểu theo suy nghĩ, cảm nhận của mình; có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Mặc dù mẹ làm công việc phổ thông, nhưng sự thật là mẹ rất giỏi, mẹ làm được rất nhiều thứ. Từ đây, tác giả làm nổi bật lên, vẻ đẹp của mẹ là ở phẩm chất, trí tuệ và đức hi sinh cao cả, chứ không phải nằm ở chức danh.

- Câu nói biểu hiện lòng tự hào và tình yêu thương của người con dành cho mẹ. Tác giả vượt qua được sự ghen tị ban đầu để trở thành người bảo vệ danh dự, ca ngợi công lao vĩ đại của mẹ.

-

Câu 8: *HS trả lời theo cảm nhận và suy nghĩ của mình; có thể tham khảo gợi ý sau:*

* Phân tích sự thay đổi nhận thức:

- Nhận thức ban đầu: Khi còn nhỏ, nhân vật “tớ” ghen tị với bạn bè có bố mẹ làm công chức, bác sĩ (mặc áo sơ mi, vest, đi giày cao gót), vì nghĩ rằng những công việc đó “oai” hơn. Công việc của mẹ (công nhân, trông xe) và mùi lao động (“Sao người mẹ thối thế?”) là nguồn gốc của mặc cảm.

- Nhận thức sau này: Lớn lên, “tớ” nhận ra rằng, mặc dù mẹ làm công việc vất vả, mẹ là người “giỏi hơn bất kì ai” về trí tuệ (tự học, dạy con) và tài vun vén. Thành công của bản thân “tớ” (học sinh xuất sắc) là minh chứng cho trí tuệ và sự hy sinh của mẹ. Sự tự hào đạt đến đỉnh điểm bằng lời tuyên bố “Không ai coi thường mẹ cả. Người ta không được phép.”

* Bài học nhận được:

- Giá trị đích thực của lao động.

- Sự hi sinh thầm lặng của mẹ.

Câu 9: *HS viết được đoạn văn nêu cảm nhận của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu về bài tản văn.

- Nêu cảm nhận chung về bài tản văn.

- Giới thiệu về chi tiết khiến mình ấn tượng nhất sau khi đọc bài.
- Giải thích lí do vì sao lại ấn tượng với chi tiết đó.
- Kết luận, rút ra thông điệp.
-

Văn bản kí 15: Tớ không xinh (Làn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Bài tản văn viết về nhân vật “tớ” (tác giả)
- Về sự việc: Sự hình thành và tồn tại dai dẳng của sự tự ti về ngoại hình của tác giả do những lời nhận xét vô tình từ xã hội, và quá trình tác giả cố gắng vượt qua, học cách chấp nhận và yêu thương bản thân bằng cách khẳng định những giá trị nội tại khác.

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: C

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: A

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

Tớ // chưa yêu cái mũi của tớ lắm, (nhưng) tớ // biết nếu tớ cười thật tươi, sẽ không nhân
CN1 **VN1** **CN2** **VN2**
ra cái mũi hếch của tớ nữa.

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

* Trước những lời nói vô tình ấy, tác giả đã có những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực lúc ban đầu; nhưng sau đó là sự chấp nhận và nỗ lực thay đổi:

- Bị tổn thương: “Tớ không biết nghĩa là gì. Nhưng tớ hiểu đó nghĩa là 'xấu'”
- Tự ti sâu sắc: “Sau câu nói ấy, tình bạn bốn năm của tụi mình chấm dứt.” (Vì không dám đối diện với sự thật bị chê). “Tớ vẫn tin mình không thuộc về thế giới người đẹp.”
- Sợ hãi và né tránh: “Tớ đi diễn kịch bốn năm. Một ngày tớ dừng lại... Năng lực vừa vừa, lại còn không đẹp.” “Tớ sợ nổi tiếng... Họ sẽ đào lại những khoảnh khắc xấu điên của tớ để công kích.”
- Sợ sự khập khiễng, không tự tin về mình: “Tớ không thể bên cạnh một người đẹp trai quá được... Tớ không thích sự khập khiễng.”
- Thấu hiểu, trưởng thành: “Tớ nhận ra sự tự ti này vẫn in sâu trong con người mình... Tất cả đều xuất phát từ lời nói của mọi người.” “Ai cũng phải gánh chịu và vô tình gây ra tổn thương.”

Câu 6: *Gợi ý đáp án*



Tự ti, bị tổn thương, đau khổ

Sợ hãi mọi thứ và né tránh

Thấu hiểu, trưởng thành và thoát khỏi định kiến

Câu 7: HS trả lời theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Cuộc sống có sự công bằng ngầm. Nếu một người không may mắn ở một khía cạnh nào đó (như ngoại hình), họ sẽ được bù đắp bằng những phẩm chất, tài năng, hoặc may mắn khác (như trí tuệ, sự duyên dáng, tính cách).

- Tác giả không xinh xắn (bị “lấy đi” vẻ đẹp) nhưng lại có “vô vàn thứ khác nữa” (cao, gầy, vui vẻ, “mặn”, sâu sắc). Câu nói này giúp tác giả chuyển trọng tâm từ những khuyết điểm bên ngoài sang khẳng định những ưu điểm nội tại.

=> Chấp nhận khuyết điểm và tiếp tục sống tích cực, bởi tin rằng giá trị tổng thể của mình vẫn trọn vẹn và đáng quý.

Câu 8: HS trả lời theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

* Một số bài học rút ra:

- Ngoại hình không quyết định giá trị con người. Thay vì đau khổ vì những điều không hoàn hảo (cái mũi hếch), tác giả đã học cách tập trung vào những giá trị có thể phát triển được (giỏi lên, sâu sắc hơn) và những nét tính cách tích cực (vui vẻ, “mặn”). Em học được rằng sự tự tin đến từ những gì mình làm, chứ không phải từ những gì mình có sẵn.

- Thấu hiểu sâu sắc rằng những lời nhận xét tương chừng “vô tình” lại có sức tàn phá kinh khủng, có thể hủy hoại niềm tin, dẫn đến kết thúc tình bạn và ám ảnh cả cuộc đời (như chi tiết bạn thân nói “xấu giật mình”). Điều này nhắc nhở em phải cẩn trọng tuyệt đối với lời nói của mình, không bao giờ buông lời chê bai hay đùa cợt về ngoại hình của người khác.

- Học được rằng mọi thứ không cần hoàn hảo, chỉ cần hài hòa. Chúng ta nên học cách yêu thương cả những khuyết điểm nhỏ của mình và tìm cách để những ưu điểm khác tỏa sáng, cân bằng lại bức tranh tổng thể về bản thân.

Câu 9: HS trả lời theo suy nghĩ và cảm nhận của mình.

Văn bản kí 16: Mọi chuyện sẽ tiếp tục khi chúng ta bắt đầu (Làn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Ngôi kể: thứ nhất
- Dấu hiệu nhận biết: Người kể xưng “mình” và “tớ”.

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

Hôm nay, **mình** // mua một chiếc máy tính bảng, chấm dứt những ngày vẽ bằng điện

TN

CN

VN

thoại và ngón tay.

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

- Lần đầu tiên nhận được ý kiến trái chiều, tác giả đã cảm page đi tranh luận.
- Sau này, tác giả chiêm nghiệm lại và nhận ra đó là một hành động sai, và cái sai nặng nhất là phản ứng với chính bạn bè, người thân của mình.

Câu 4: *HS tóm tắt được các sự kiện chính và thể hiện sự sáng tạo của mình, nhưng đảm bảo được các sự kiện sau:*

- 1/ Triết lí khởi đầu
- 2/ Triết lí hoàn thiện
- 3/ Triết lí sống thật
- 4/ Thông điệp cuối cùng

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

** HS tìm và phân tích được một số câu hoặc đoạn văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của tác giả:*

- Mình cần tận dụng những gì mình có mà. Nếu mình cứ chờ đợi... thì bốn tháng qua, mình đâu có bức tranh nào...

=> Sự tự tin, quyết tâm, khẳng định thái độ tích cực, chủ động, bác bỏ sự bị động gây trì hoãn công việc.

- Mà cái sai nặng nhất của mình là phản ứng với chính bạn bè người thân của mình.

=> Sự hối hận, chiêm nghiệm sâu sắc của tác giả. Cho thấy tác giả đã học được bài học sâu sắc về nghệ thuật giao tiếp.

- Đây không phải chờ đợi để sẵn sàng đâu! Đây là em đang trì hoãn, không bao giờ thực sự sẵn sàng cả.

=> Thái độ thẳng thắn, chỉ ra ranh giới mong manh giữa sự chuẩn bị cần thiết và sự trì hoãn nguy hiểm.

- Mọi người khen mình dũng cảm, mọi người thương mình như thương “một người bình thường”.

=> Kết quả tích cực của việc sống thật. Khẳng định giá trị của sự chân thật và niềm vui khi được chấp nhận là "một người bình thường" (thoát khỏi áp lực hình tượng hoàn hảo).

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* HS tìm được những từ ngữ cho thấy lời văn của bài tản văn giống như lời tác giả đang trò chuyện với bạn đọc:

- Xưng hô thân mật: *mình, tớ, các em*.
- Lời cảnh tỉnh trực tiếp đầy chân thành: *đấy là các em đang trì hoãn, không ai trong chúng mình hoàn hảo,..*
- Đặt ra những câu hỏi tu từ mang tính khẳng định đầy tâm tình: *biết gì không?, có quan trọng tới thế không?*
- Từ ngữ khẩu ngữ, đời thường: *cứ chờ đợi, cặm cụi, nhòe nhoẹt, vỡ nát bét,...*

Câu 7: *HS nêu cách hiểu về câu nói theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Hoàn hảo là một ảo tưởng, mỗi người đều có khuyết điểm, sai lầm và những điều chưa tốt
- Vì khuyết điểm là điều hiển nhiên, nên chúng ta không cần phải cảm thấy cô đơn hay quá tự ti đến mức giấu giếm hay trì hoãn hành động.
- Thông qua việc thừa nhận khuyết điểm, chúng ta sẽ học được cách bao dung (tha thứ, chấp nhận) cho những sai sót của mình, từ đó cảm thấy nhẹ nhàng hơn, và dũng cảm bắt đầu sống thật với những gì mình có.
-

Câu 8: *HS rút ra được thông điệp theo suy nghĩ và cảm nhận của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Thông điệp cốt lõi mà tác giả muốn nhắc nhở là: Hãy ngừng trì hoãn, dũng cảm bắt đầu hành động ngay với những gì mình đang có, và học cách bao dung cho sự không hoàn hảo của chính bản thân mình.
- Tác giả tóm tắt thông điệp này qua chi tiết: “Các em có thể bắt đầu ngay cả khi còn chưa giỏi, sợ sệt và hoang mang. Mọi điều sẽ tiếp tục, nếu các em bắt đầu.”

Câu 9: *HS nêu cách hiểu về câu nói theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

* Ý nghĩa của câu nói: học tập và phát triển không phải là điều kiện tiên quyết mà là sản phẩm của hành động. Thay vì chờ đợi để tích lũy đủ kiến thức, kỹ năng, và điều kiện (sẵn sàng) để bắt đầu (dẫn đến trì hoãn), chúng ta nên bắt tay vào làm ngay (bắt đầu) và coi quá trình thực hiện (làm) là môi trường tốt nhất để học hỏi, sửa chữa sai sót và tiến bộ.

* Hành động:

- + Học cách lắng nghe: thay vì tranh luận (như tác giả đã từng sai lầm), em sẽ giữ thái độ khiêm tốn và coi ý kiến trái chiều là bài học quý giá để rút kinh nghiệm cho mình.
- + Biết cách phân tích các ý kiến trái chiều, vì không phải ý kiến nào cũng đúng.
- + Hoàn thiện bản thân mình mỗi ngày.

+.....

Câu 10: *HS viết bài văn theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu văn bản.
- Giới thiệu sơ lược về tác giả, những vấn đề chính tác giả hướng tới.
- Nêu cảm nhận, suy nghĩ về tác giả.
- Bài học/ thông điệp rút ra từ tác phẩm.

Văn bản kí 17: Khi còn là một đứa nhỏ, những nỗi sợ của mình cũng... nhỏ liu riu (Làn)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Bài tản văn viết về nhân vật “mình” (tác giả).
- Sự việc được nói đến: Quá trình tác giả đối diện và trải qua những áp lực tâm lý của tuổi thơ (áp lực học hành từ mẹ qua sự việc hót phân và đốt sách; áp lực xã hội từ bạn bè qua sự việc bắt nạt, bị nghỉ chơi). Qua đó tác giả phân tích sự khác biệt giữa tâm lý trẻ con và người lớn khi đối diện với tiêu cực.

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

- Chỉ ra được biện pháp tu từ: liệt kê
- Tác dụng: Nhấn mạnh hàng loạt các sự kiện tiêu cực và tổn thương mà nhân vật “mình” phải gánh chịu. Điều này càng nhấn mạnh sự dồn dập của những áp lực tuổi trẻ thơ, khiến người đọc thấy rõ sự khó khăn trong tâm lý của trẻ con tại thời điểm đó.

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

- * Mỗi khi tiêu cực và khó chịu quá mức, nhân vật “mình” đã có hành động tự cắn:
- Cắn vào tay, vào chân, những chỗ có thể với tới, lý tưởng là những chỗ có thể để quần áo che đi.
- Cắn rất mạnh, có lần tím bầm, có lần rớm máu. Tác giả nói hành động này mang lại cảm giác rất thích (vì có thể xoáy sâu vào tổn thương).

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

<u>Lúc còn nhỏ</u>	<u>Bây giờ</u>
- Luôn khó chịu đến mức ép bản thân làm những việc không nên. - Luôn xoáy sâu vào những tổn thương. - Thấy cuộc sống thật tẻ, bất hạnh.	- Những thứ nhỏ bé ấy không thể khiến mình phiền lòng. - Suy nghĩ thấu đáo, phân tích được sự việc, có thói quen tích cực. - Kiểm soát được cảm xúc, không còn tự làm đau bản thân.

Câu 5: *HS trả lời theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Những vấn đề và áp lực mà trẻ con gặp phải (tuy người lớn thấy nhỏ) nhưng lại là tất cả đối với chúng, bởi vì:

- + Trẻ con chưa có kinh nghiệm và kỹ năng để phân tích, sắp xếp, hoặc giải quyết vấn đề như người lớn.
- + Tâm lý trẻ con chưa chịu được áp lực. Những chuyện nhỏ (như bị bạn bắt nạt, bị nghỉ chơi) bị cảm xúc phóng đại, trở thành tổn thương lớn lao và nặng nề.
- + Thế giới của chúng nhỏ hẹp (chỉ có gia đình, trường học). Một vấn đề nhỏ ở trường học có thể che lấp toàn bộ niềm vui sống.
- +.....

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* Tác giả đã kết hợp phương thức tự sự với phương thức biểu cảm và miêu tả.

=> Tác dụng: giúp tác giả khắc họa rõ ràng, chân thực tâm lý tổn thương tiêu cực của trẻ con, gây ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc. Nâng câu chuyện cá nhân lên thành vấn đề bàn luận, có liên quan đến tâm lý học đường.

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

* Các từ ngữ cho thấy lời văn mang tính tâm tình, trò chuyện là:

- Xưng hô thân mật: “mình”, “bạn”
- Lời cảnh tỉnh/Lời nhắn nhủ thân tình: “Mọi người có nghĩ...”, “bạn sẽ phê phán như cách bạn vẫn phê phán rất nhiều những ông bố, bà mẹ ngoài kia”.
- Sử dụng từ ngữ khẩu ngữ/tính từ cảm xúc: “chống đối”, “thằng thối”, “tóm cổ về”, “rất thích”, “quên bét đi”.
- Gợi mở chia sẻ: “Đọc xong những dòng này, bạn có thể cảm thấy mắc cười...”.

Câu 8: *Gợi ý đáp án*

- Chủ đề: Sự nặng nề của áp lực tuổi thơ (từ gia đình và xã hội) và sự thấu hiểu, trưởng thành của người con khi nhận ra cả người lớn cũng đang học làm người lớn.
- Cơ sở xác định:
 - + Vấn đề chính được nói đến.
 - + Các sự kiện chính.
 - + Mạch cảm xúc của tác giả.
 - + Tên nhan đề
 - +....

Câu 9: *HS viết đoạn văn theo suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Giới thiệu văn bản.
- Giới thiệu sơ lược về tác giả, những vấn đề chính tác giả hướng tới.
- Nêu cảm nhận, suy nghĩ về tác giả.
- Bài học/ thông điệp rút ra từ tác phẩm.

Câu 10: *HS viết bài văn theo trải nghiệm cá nhân của mình.*

Văn bản kí 18: Bánh đúc riêu cua và bí mật của bà tôi (Nguyễn Quang Thiều)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: A

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

TT	Từ ngữ địa phương	Nghĩa phổ thông
1	vằm	chặt, băm nhanh
2	bát con gà	loại bát nhỏ, miệng loe, đáy nhỏ
3	rau ghém	rau sống tổng hợp ăn kèm
4	u	mẹ
5	o	cô

Câu 3: *Gợi ý đáp án*

- Nguyên liệu được cho vào là nước vôi trong.

- Tác dụng:

+ Làm cho hạt gạo nhanh nhừ và nhuyễn như nấu bằng bột xay.

+ Tạo độ dai và giòn cho bánh đúc.

- Bí quyết: Nồng độ nước vôi trong là điều khó nhất, quyết định độ ngon của bánh.

Câu 4: *Gợi ý đáp án*

- Công đoạn là bánh đúc của bà:

+ Chuẩn bị lá: dùng tấm vải màn cũ giặt sạch để lau cẩn thận từng tàu lá chuối.

+ Đổ bánh: Dọc lấy hai phiến lá chuối đã lau sạch, trải vào chiếc mẹt và đổ bánh đúc lên đó rồi dàn mỏng ra kín cả mẹt.

+ Cách nấu: Nấu cả hạt gạo (không xay bột) với nước vôi trong. Dùng hai chiếc đũa cả đánh liên tục như ghề cơm cho hạt gạo nhuyễn ra.

+ Cách ủ chín: Đốt rơm quấn quanh nồi, rắc trấu lên và vùi tro ủ kín để than trấu cháy âm ỉ làm nhừ nồi bánh.

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

TT	Từ Hán Việt	Từ Thuần Việt
1	hương	thơm
2	cảm giác	sự nhận biết/ xúc cảm mà cơ thể cảm nhận được.
3	công thức	cách thức, quy trình
4	nồng độ	mức độ đậm đặc

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* HS tìm và phân tích các câu văn cho thấy cảm xúc của tác giả khi được bà cho ăn bánh đúc riêu cua.

- *Hương vị của nồi riêu cua bốc lên làm tôi ngây ngất tựa như người say.*

=> Dùng phép so sánh “tựa như người say” để nhấn mạnh sự quyến rũ, mê hoặc của món ăn, vượt qua cả cảm giác đói thông thường.

- *..tôi cũng không bao giờ có được cảm giác sung sướng như khi bước vào quán bánh đúc riêu cua lụp xụp ở chợ Tía quê tôi.*

=> Khẳng định cảm giác này là vô song, không thể tìm thấy ở bất kỳ nơi sang trọng nào khác trên thế giới, nhấn mạnh giá trị tinh thần (ký ức, tình cảm) vượt lên giá trị vật chất.

- *Lần nào đi chợ ăn bánh đúc riêu cua tôi cũng húp đến giọt canh cuối cùng trong bát. Có lúc còn liếm bát đến sạch bóng.*

=> Miêu tả hành động tận hưởng đến mức tối đa, không bỏ sót một chút hương vị nào, cho thấy sự yêu thích và trân trọng món ăn vô bờ bến.

-

Câu 7: HS nêu cảm nhận về cái tôi tác giả theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Đó là một cái tôi hoài niệm, đề cao những giá trị quý báu trong quá khứ.

- Say mê khám phá văn hóa ẩm thực và tôn trọng đối với nghệ thuật nấu nướng truyền thống của bà.

- Tác giả bày tỏ sự tiếc nuối khi công thức nấu bánh đúc không còn được lưu truyền (chị gái, em gái không nấu), ngầm thể hiện trách nhiệm của người trẻ trong việc giữ gìn những giá trị truyền thống đã mất đi cùng thế hệ trước.

Câu 8: HS trình bày theo suy nghĩ và tưởng tượng của mình.

Câu 9: HS trình bày theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

Văn bản kí 19: Món xáo chuối (Nguyễn Quang Thiều)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

- Ngôi kể: Ngôi kể thứ nhất (xưng tôi).

- Tác dụng:

+ Giúp tác giả trực tiếp kể lại những ký ức, trải nghiệm cá nhân (những lần được làm bóng chuối, được ăn chuối luộc, được ăn cháy bẹn nôi) một cách chân thực, gần gũi.

+ Cho phép tác giả bộc lộ tình cảm, sự hoài niệm và niềm tự hào sâu sắc đối với văn hóa, ẩm thực làng quê.

Câu 2: Gợi ý đáp án

Vào sáng sớm ngày có đám, đàn bà con gái // ngồi tước lớp vỏ ngoài của chuối rồi cho

TN

CN

VN

vào nồi luộc từ rất sớm.

Câu 3: Gợi ý đáp án

- Quy trình làm món xáo chuối:

+ Sơ chế chuối: Chuối lá xanh tước vỏ, luộc chín, sau đó giã nhuyễn.

+ Chuẩn bị Gia vị/Thịt: Mẻ được lọc và chung lên với mỡ lợn. Sườn lợn (trước kia chỉ sườn băm nhỏ) được băm kỹ xào lên với mắm muối.

+ Hoàn thành: Chuối giã nhuyễn cho vào nồi xào lên -> đổ nước mẻ chung mỡ và sườn lợn vào -> thêm rau xương sông thái chỉ -> đánh càng nhuyễn càng ngon.

+ Thường thức: Món xáo chuối phải ăn nguội mới ngon và được múc ra bát con gà.

Câu 4: Gợi ý đáp án

TT	Từ Hán Việt	Nghĩa Thuần Việt
1	gia chủ	người đứng đầu gia đình
2	cố hương	người xa quê đã lâu
3	du ngoạn	đi chơi, ngắm cảnh
4	thực phẩm	đồ ăn, thức ăn
5	thực sự	thật sự

Câu 5: Gợi ý đáp án

- Tác giả đã kết hợp phương thức tự sự với phương thức miêu tả và biểu cảm.

=> Tác dụng: giúp tác giả dựng lại không gian sống động của làng quê Bắc Bộ xưa, làm rõ sự gắn bó giữa con người và cây chuối. Đồng thời, giúp tác giả bộc lộ trực tiếp cảm xúc của mình, giúp cho văn bản trở nên hấp dẫn và chân thực hơn.

Câu 6: Gợi ý đáp án

* HS liệt kê được những câu văn trực tiếp bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc khi được thưởng thức món xáo chuối:

- *Bát xáo chuối tuy hầu như không có thịt vẫn là một trong những món chính và rất hấp dẫn của mâm cỗ làng tôi.*
- *Nhưng tôi vẫn thích ăn món xáo chuối không thịt, không đậu.*
- *Món xáo chuối lúc nào cũng phải ăn nguội mới ngon.*
- *Nếu ai chưa từng được ăn cháo bánh đúc thì quả là một thiệt thòi.*
- *Chỉ nồi đồng mới tạo ra vị ngon của cháo bẹn nồi*
-

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

* Món xáo chuối cho thấy các đặc điểm trong phong cách ăn uống của người dân làng quê Bắc Bộ xưa:

- + Món ăn được làm từ chuối lá xanh (nguyên liệu vườn nhà, không cần đất tiền) và mẻ (sản phẩm lên men từ cơm/bún), thể hiện sự tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu có sẵn, đúng với tinh thần cần kiệm của nhà nông.
- + Dù là món dân dã nhưng đòi hỏi kỹ thuật cầu kỳ (ủ trấu, dùng nước vôi trong, dùng đũa cả đánh) và sự khắt khe về gia vị (chỉ dùng rau xương sông, không dùng loại rau thơm khác).

Câu 8: *HS tự do nêu quan điểm của mình và chứng minh quan điểm đó.*

Câu 9: *HS tự do thiết kế theo sự sáng tạo và hiểu biết của mình.*

Văn bản kí 20: Món tráng miệng của làng Chùa (Nguyễn Quang Thiều)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

Bài tản văn viết về món oản chấm chà và xôi chấm chà - đặc sản truyền thống của làng Chùa - qua đó làm nổi bật ý nghĩa văn hóa, cộng đồng của món ăn và sự mai một của nghi lễ, đời sống tinh thần trong xã hội hiện đại.

Câu 2: Gợi ý đáp án

Mấy năm trước, Hội thơ làng Chùa tổng kết trao giải cuộc thi Thơ ca và Nguồn cội lần thứ

TN

hai, **người làng Chùa** // cũng làm món oản thay cho xôi chấm chà nhưng không phải là

CN

VN

món ăn chính mà như là một món tráng miệng đãi các nhà thơ và người yêu thơ về thăm

làng Chùa.

Câu 3: Gợi ý đáp án

* HS liệt kê được những chi tiết miêu tả cách làm món “chà”:

- Làm từ mật mía nước (không phải loại mật đã cô lại thành từng cục).
- Đun mật mía với quế và hoa hồi.
- Cho thêm nước vào để mật loãng thì mới dễ chấm oản, chấm xôi.

Câu 4: Gợi ý đáp án

* Món xôi chấm chà phổ biến ở làng Chùa vì nó gắn liền với văn hóa cộng đồng và điều kiện sống khó khăn xưa:

- Món ăn đơn giản, dễ chuẩn bị nhanh và đủ cho số lượng lớn người ăn, thích hợp cho các công việc cần nhiều người làm giúp như lợp nhà, đánh gianh, gặt lúa hoặc việc làng.
- Hồi đó không có điều kiện để làm cơm hay cỗ bàn phức tạp, nên đồ xôi và nấu chà là cách đơn giản, ngon miệng và vui nhất để thiết đãi người làm.
- Oản xôi chấm chà được sử dụng trong các việc làng, được đóng oản nghiêm cẩn để đội lên cúng Thành hoàng trước khi cả làng được ăn, thể hiện sự thiêng liêng.

Câu 5: Gợi ý đáp án

Đặc điểm	Oản xôi truyền thống	Oản thời mới
Bản chất	Sản phẩm của nghi lễ	Sản phẩm của thương mại
Quy trình	Nghiêm cẩn và đầy cảm xúc tâm linh	Công nghiệp hóa
Mục đích	Dâng lễ Thành hoàng	Mua bán

Câu 6: Gợi ý đáp án

- Văn bản trên không chỉ đơn thuần bàn về các món ăn, mà:

+ Bàn về cấu trúc xã hội xưa (các nhóm làm giúp như đánh gianh, lợp nhà), tập tục giúp đỡ nhau và bữa ăn tập thể trong làng. => Gần gũi.

+ Bàn về vấn đề những tập tục, giá trị truyền thống đang dần bị mai một.

Câu 7: *HS đưa ra quan điểm của mình và chứng minh.*

Câu 8: *HS đưa ra cảm nhận về cái tôi tác giả, có thể tham khảo gợi ý sau:*

+ Cái tôi hoài niệm, gắn bó sâu sắc và trân trọng đối với những giá trị truyền thống của quê hương.

+ Người có tri thức và trách nhiệm trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa.

+ Tiếc nuối và chỉ trích mạnh mẽ về sự mai một của các giá trị truyền thống, thể hiện sự lo lắng về sự thay đổi của lòng người và đời sống tinh thần trong xã hội hiện đại.

+.....

Câu 9: *HS nêu sáng kiến theo cách hiểu và suy nghĩ của mình.*

Văn bản kí 21: Chuyện ở Phú Yên (Tony Buổi sáng)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

- Chủ thể chính: nhân vật Tony (người trải nghiệm và kể chuyện)
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”, “mình”, “Tony”)

Câu 2: Gợi ý đáp án

Từ ngữ miêu tả	
Vẻ đẹp của Phú Yên	- Núi và biển đan xen vào nhau. - Gành Đá Dĩa với những viên đá được mài mòn và xếp hàng bởi bàn tay của tạo hóa (giống Causeway ở Bắc Ai-len). - Dòng sông Ba (Đà Rằng) bồi đắp châu thổ phù sa màu mỡ.
Nhận xét	
Thấy được vẻ đẹp tổng hòa của vùng đất Phú Yên, vừa tráng lệ vừa lãng mạn. Vẻ đẹp này không chỉ là cảnh sắc mà còn gắn liền với văn hóa, ca dao và âm nhạc; tạo nên sự quyến rũ độc đáo.	

Câu 3: Gợi ý đáp án

* Ngoài phong cảnh, tác giả còn đề cập đến những nét sinh hoạt đời thường của người dân:

- Ăn cơm gà, ăn bò phôi một nắng với muối kiến núi.
- Các bà, các mẹ quẩy gánh bún cá đi tới chỗ dọn hàng trên lề đường, dưới bóng râm.
- Kiểu phát âm "Cô Ce Cô Le", nói "trầu quâu" khi bắt ngờ.

=> Tác giả không chỉ quan đến các địa danh du lịch nổi tiếng mà còn tìm kiếm và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống thường nhật, ẩm thực địa phương và tính cách chất phác, hồn hậu của người dân. Qua đây, ta còn thấy được sự tinh tế và nhạy bén của tác giả trong việc quan sát tới mọi thứ xung quanh mình.

Câu 4: Gợi ý đáp án

- Ý nghĩa và sắc thái của từ “mỹ miều”:

- + Ý nghĩa: rất đẹp, đẹp một cách kiêu diễm, duyên dáng, có sức hấp dẫn.
- + Sắc thái: Mang tính hào nhoáng, gợi cảm và ấn tượng mạnh về hình thức bên ngoài. Khi dùng cho sông Ba, nó gợi lên sự duyên dáng, lộng lẫy của dòng sông khi bồi đắp nên châu thổ phù sa màu mỡ.

- So sánh:

- + Đẹp: Là tính từ trung tính, chỉ sự hài hòa. Nó mang tính chất khách quan và toàn diện.

+ Mỹ miều: Có sắc thái cường điệu và thiên về sự duyên dáng, lãng mạn, nữ tính hơn. Nó tập trung vào sự hấp dẫn, lãng mạn của dòng sông.

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

* Lí do:

- Người dân địa phương: Họ hiểu được cách phát âm của anh (mã đéo = mã đáo), họ biết anh ta không cố ý tục tĩu mà chỉ là sự nhầm lẫn phát âm, nên họ thấy hài hước.

- Người ngoài: họ không biết về ngôn ngữ vùng miền, địa phương. Từ “đéo” vốn mang nghĩa tục tĩu, xúc phạm và phủ định rất mạnh. Trong bối cảnh tranh trọng như vậy, lời chúc bị hiểu là chửi thề hoặc chúc thất bại, khiến họ sốc và tái mặt vì cho rằng đó là hành động vô văn hóa.

* Sự khác biệt văn hóa vùng miền và vai trò của thổ ngữ:

- Sự khác biệt văn hóa: Thể hiện sự va chạm văn hóa giữa ngôn ngữ đời thường, mộc mạc của vùng quê (thổ ngữ) và ngôn ngữ chuẩn mực, trang trọng của đô thị (Hà Nội, Sài Gòn).

- Vai trò của thổ ngữ: Thổ ngữ là mã ngôn ngữ riêng của cộng đồng. Nếu không hiểu mã đó, người nghe dễ dàng bị hiểu lầm (mất đi sự hóm hỉnh) hoặc bị tổn thương (như quan khách). Đây là bằng chứng cho thấy ngôn ngữ không chỉ là từ vựng mà còn là bối cảnh văn hóa.

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

* HS vẽ sơ đồ theo cách hiểu của mình, đảm bảo các yếu tố sau:

- Nguyên nhân lịch sử: thời xa xưa núi sông cách ngăn.

- Hệ quả xã hội: giao thông trắc trở, các vùng ít giao lưu với nhau.

- Cơ chế hình thành: dân trong vùng tự nói với nhau.

=> Phát âm chệch đi ít nhiều, hình thành thổ ngữ.

* Thái độ của tác giả:

- Tác giả cảm thấy yêu mến và thích thú: “Kiểu phát âm lạ lạ mà dễ thương vô cùng. Nghe riết ghiền luôn.”

- Trân trọng ngôn ngữ địa phương: “Dân vùng nào nói thấy cũng đáng yêu.”; “Năm nguyên tắc phát âm một lúc là nghe hiểu hết, càng nghe càng thấy thú vị, càng thấy càng thương người Việt mình”

Câu 7: *HS giải thích câu nói theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Câu nói là lời kết luận đầy cảm xúc, thể hiện sự khẳng định về giá trị văn hóa và tình yêu quê hương, đất nước của tác giả:

+ Tác giả đã khám phá ra được sự thú vị của ngôn ngữ. Sự thú vị đó không chỉ là sự độc đáo về mặt ngôn ngữ, mà là sự nhận ra sự kiên cường, hồn hậu của người Việt Nam. Sự khác biệt ngôn ngữ không chia rẽ mà minh chứng cho sự đa dạng, giàu có của văn hóa Việt.

+ Kết nối tình cảm và làm sâu sắc hơn lòng yêu nước, yêu con người Việt Nam.

Câu 8: *HS tự lựa chọn một ví dụ về từ ngữ địa phương và giải thích nghĩa phổ thông.*

Câu 9: *HS nêu suy nghĩ theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Tiếp nhận về một vùng đất mới một cách chân thực, đa chiều và có hồn hơn;...

Văn bản kí 22: Bầy sâm cầm nhỏ (Tony Buổi sáng)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: Gợi ý đáp án

Bài tản văn viết về loài chim sâm cầm (một loài chim di cư quý hiếm).

Câu 2: Gợi ý đáp án

* HS liệt kê được các chi tiết miêu tả con chim sâm cầm:

- Cầm là họ chim lông vũ.
- Rất khỏe, bay cả ngàn dặm không cần nghỉ mệt.
- Thịt da, lông mao, lông vũ đều dùng làm thuốc.

Câu 3: Gợi ý đáp án

- Đàn sâm cầm chọn Hồ Tây là “sân bay trung chuyển” vì:
 - + Vị trí chiến lược: Hồ Tây nằm ở vị trí đã được nửa đoạn đường bay từ phương Bắc xuống.
 - + Mục đích: Là nơi để chúng tắm táp, uống sương đọng trên những búp sen, ăn thêm mấy sinh vật ven hồ và nghỉ ngơi trước khi tiếp tục cất cánh về phương Nam.

Câu 4: Gợi ý đáp án

* HS tóm tắt theo ý tưởng của mình, phải đảm bảo được các sự kiện chính sau:

- + Giới thiệu về loài chim sâm cầm.
- + Kể về hành trình di cư của chim
- + Hiện trạng chim sâm cầm bị săn bắn rất nhiều.
- + Chiêm nghiệm về tương lai.

Câu 5: Gợi ý đáp án

* HS phân tích được một số câu hoặc đoạn văn trực tiếp bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của tác giả:

- Đẹp và giỏi, đôi khi cũng là rào cản lớn để hòa nhập mà không hòa tan.
=> Suy nghĩ hóm hỉnh, cường điệu hóa về sự khác biệt. Mượn câu chuyện tự nhận mình đẹp trai, giỏi giang để châm biếm nhẹ nhàng về sự tự phụ và vấn đề hòa nhập xã hội.
- Đàn sâm cầm bữa nay quyết định chuyển đi tới một địa điểm mới. Tony biết, mà hổng nói. Sợ tội nó tuyệt chủng.
=> Sự thương cảm, hành động bảo vệ loài chim trước lòng tham của con người.
- Chiều nay lòng buồn, Tony bèn thay đồ đi Hồ Tây ngắm cảnh... Nhưng không còn nữa bầy sâm cầm nhỏ, vỗ cánh mặt trời.
=> Nỗi buồn sâu sắc, tiếc nuối trước sự đối lập giữa cảnh vật vẫn còn và sự sống đã mất nhấn mạnh sự hủy hoại di sản tự nhiên.

Câu 6: *Gợi ý đáp án*

Cảm xúc đoạn 1	Cảm xúc đoạn kết
- Vui vẻ, lạc quan, hài hước khi nhớ đến hình ảnh chim sâm cầm: “Bầy sâm cầm nhỏ, vỗ cánh mặt trời” (hình ảnh thơ mộng, đầy sức sống).	- Buồn bã, nặng trĩu, khắc khoải khi không thấy chim sâm cầm nữa. => Một sự mất mát, thiếu vắng lớn.
→ Nhận xét: Sự chuyển đổi cảm xúc từ sự lãng mạn, lý tưởng sang sự đau xót, hiện thực phũ phàng thể hiện nỗi niềm tiếc nuối tội lỗi trước sự hủy hoại di sản thiên nhiên.	

Câu 7: *Gợi ý đáp án:*

Văn bản không đơn thuần là giới thiệu về loài chim sâm cầm. Tác giả còn muốn gửi gắm những thông điệp triết lý và nhân văn sâu sắc:

- Phê phán những kẻ có hành động thiếu văn minh làm hủy hoại thiên nhiên.
- Đề cao giá trị tinh thần kỷ ức bền vững.

-....

Câu 8: *HS trả lời theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Yếu tố then chốt nhất là Sự đối lập cảm xúc.

+ Hài hước: Tony dùng sự cường điệu hóa (tự nhận mình đẹp trai, ăn sâm) để thu hút và tạo sự gần gũi.

+ Chuyển đổi nghiêm túc: Sự hài hước đột ngột chấm dứt bằng hình ảnh “súng săn” và sự thiếu vắng chim sâm cầm.

=> Sự đối lập này tạo ra xung đột cảm xúc và khắc khoải trong lòng người đọc, khiến thông điệp cuối cùng về đạo đức và văn minh trở nên đanh thép và khó quên hơn nhiều so với một bài viết thuần túy.

Câu 9: *HS thiết kế theo sáng tạo và suy nghĩ của mình.*

Văn bản kí 23: Văn hóa vỉa hè Hà Nội (Thế Lãng)

* SAU KHI ĐỌC:

Câu 1: Gợi ý đáp án

- Tác giả đã sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi”, “mình”, “bạn”).

=> Tác dụng: Cho phép tác giả trực tiếp bày tỏ cảm xúc, sự hóm hỉnh và các chiêm nghiệm cá nhân về quán xá, ẩm thực và văn hóa giao tiếp, tạo tính chân thật, thân mật và lôi cuốn cho bài viết.

Câu 2: Gợi ý đáp án

Điều thực sự khiến người ta choáng ngợp ở Hà Nội không phải là cà phê hay trà đá, mà là quán ăn vỉa hè.

Câu 3: Gợi ý đáp án:

* HS nêu được điểm khác biệt cơ bản giữa quán ăn vỉa hè ở Hà Nội với Huế và Sài Gòn:

Hà Nội	Huế	Sài Gòn
Hành trang chỉ là nồi nước dùng nghi ngút khói, ba bốn chục ghế thấp lè tè.	Thường là nhà dân, tương đối nhỏ gọn.	Gia tài của người bán dựng trên xe, gánh, di động khắp các hẻm (đặc sản mì gõ).

Câu 4: Gợi ý đáp án:

* Lý lẽ được tác giả đưa ra để chứng minh là món không khí:

+ “Món không khí” là vũ khí mạnh nhất làm người ta mê mết, là thứ khiến bạn chấp nhận sự thiếu vệ sinh và bất tiện để ăn.

+ Món không khí là “tập hợp cả nghìn nguyên liệu khác nhau không mua được ở chỗ nào ngoài vỉa hè”.

+ Hương vị mắm tôm, bún lá nồn nà dưới nắng, cảm giác ngồi lọt thỏm giữa phố xinh xắn là những yếu tố phi vật chất mà nhà hàng không thể tô vẽ được.

+ Ăn bún đậu mắm tôm dưới điều hòa lạnh toát là “dở rồi”. Món dân dã phải ăn ở nơi dân dã mới ngon.

Câu 5: Gợi ý đáp án:

Món ăn	Từ ngữ miêu tả	Thái độ, cảm xúc của tác giả
Phở	Nồi nước dùng nghi ngút khói (hành trang của đầu bếp).	Hấp dẫn, đáng để khom lưng, mồ hôi nhễ nhại để thưởng thức.
Bún đậu mắm tôm	Hương vị mắm tôm, bún lá xếp nồn nà trên lá chuối, đậu mơ rán vàng ruộm dưới nắng lại thêm vàng.	Ngon khôn tả. Phải ăn ở vỉa hè mới ngon.

Sứa đồ	Sứa đồ au được cụ Gái thoăn thoắt xắt, dĩa trắng phau (ở Hàng Chiếu).	Chảy nước miếng (trước khi ăn).
Chả rươi	Ăn vào ngày gió mùa về trên phố.	Vui thú mỹ thực giữa Thủ đô.
Bún mọc	Quán ngon đôi khi chỉ vì cảm giác ngồi lọt thỏm giữa phố xinh xắn.	Mê mết, đam mê cộc tính, dễ cáu kỉnh nếu không được ăn.
=> Nhận xét: Tác giả không chỉ miêu tả hương vị mà còn nhân cách hóa món ăn, gắn nó với yếu tố không khí, ánh sáng và cảm giác thân thuộc kết hợp cùng nỗi nhớ (thói quen, văn hóa). Điều này cho thấy ẩm thực vỉa hè Hà Nội có giá trị văn hóa và tinh thần vượt xa giá trị ẩm thực vốn có của nó.		

Câu 6: HS nêu được suy nghĩ theo cách hiểu và cảm nhận của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- * Những giá trị cốt lõi của văn hóa vỉa hè được tác giả muốn trân trọng và đề cao là:
- Dù thoải mái, vẫn cần ý thức nói vừa đủ, nói văn minh, không dùng lời lẽ tục tĩu hay bỡn cợt người khác.
- Văn hóa vỉa hè là cứ điểm quan trọng tạo nên tinh túy Thủ đô. Hiểu và tôn trọng những giá trị ấy là cách thể hiện tình yêu Hà Nội văn minh.

.....

Câu 7: Gợi ý đáp án:

- * Quá trình chuyển đổi đề tài:
- Khẳng định ẩm thực là cứ điểm quan trọng của vỉa hè Hà Nội, tác giả đã mở rộng ra văn hóa vỉa hè còn bao gồm việc giao tiếp và nói năng.
- * Sự chuyển đổi này thể hiện tính chất tản mạn của thể tản văn:
- + Tác giả không bị gò bó vào một chủ đề duy nhất mà để cảm xúc và sự liên tưởng dẫn dắt.
- => Điều này giúp tác giả bao quát trọn vẹn hơn cái gọi là “Văn hóa vỉa hè”, làm cho bài viết giàu chất suy tưởng và cảm xúc.

Câu 8: HS nêu suy nghĩ theo cảm nhận và hiểu biết của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

Mặt tích cực	Mặt tiêu cực
Ngôn ngữ Gen Z (như “chằm Zn,” “U là trời”) mang tính hài hước, dí dỏm và thể hiện khả năng sáng tạo từ ngữ mới của giới trẻ, làm cho tiếng Việt trở nên phong phú và sinh động hơn.	Nhiều từ ngữ mới không tuân theo quy tắc ngữ pháp hoặc ngữ âm truyền thống, dễ gây hiểu lầm hoặc làm giảm sự nghiêm túc của ngôn ngữ.

Ngôn ngữ vỉa hè và mạng xã hội là phương tiện để thế hệ trẻ tạo dấu ấn và kết nối với nhau nhanh chóng hơn.	Sự thoải mái quá mức trên vỉa hè (hoặc mạng xã hội) dễ dẫn đến việc sử dụng ngôn từ tục tĩu, bốn cột rẻ tiền (như tác giả đề cập), làm tổn hại đến sự văn minh của tiếng Việt.
Đẩy nhanh quá trình phổ cập các từ ngữ mới đến cả người lớn, khiến ngôn ngữ luôn cập nhật với thời đại.	Người lớn tuổi hoặc người không dùng mạng xã hội có thể không hiểu các thuật ngữ Gen Z, tạo ra rào cản giao tiếp.

Câu 9: *HS viết bài văn theo cảm nhận và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Khẳng định lại ý kiến của tác giả.
- Nó có nghĩa là gì?
- Giải thích “tình yêu Hà Nội văn minh”
- Nêu biểu hiện
- Nêu trách nhiệm
-

Văn bản kí 24: Lao xao tiếng rao đêm (Nguyễn Thị Bích Chuyên)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Đáp án: A

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

** HS chỉ ra được những từ ngữ thể hiện sự đối lập:*

Không gian bên trong nhà	Không gian bên ngoài đường phố
Cả nhà ngồi quây quần trong căn phòng ấm áp xem tivi.	Màn đêm lạnh lẽo, Gió mùa Đông Bắc rít lên từng hồi, lạnh tái tê.
Ổ yên trong căn nhà nhỏ, hoặc đã vùi mình trong chiếc chăn ấm áp.	Đường phố, khắp các nẻo đường nơi chốn thị thành vắng vắng, khắc khoải tiếng rao.

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

** HS liệt kê được những chi tiết miêu tả sự lam lũ, vất vả của cậu bé bán bánh mì:*

- Đội cả rổ bánh mì nặng trĩu trên đầu.
- Chân đi đôi dép tổ ong cũ mềm, manh áo mỏng phất phơ bay trước gió.
- Tay chân cóng đỏ vì lạnh, gương mặt xám ngoét trong cơn gió đông.

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

- Chủ đề: Tiếng rao đêm Hà Nội – biểu tượng của sự mưu sinh lam lũ.

- Cơ sở xác định:

- + Tên nhan đề
- + Đối tượng tập trung miêu tả
- + Các sự kiện chính.
- + Cảm xúc tác giả.
- +....

Câu 5: *Gợi ý đáp án*

** HS tìm và phân tích được một số câu hoặc đoạn văn trực tiếp bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của tác giả:*

- Tiếng rao vắng vắng trong màn đêm lạnh lẽo... luôn gợi cho tôi một niềm xót xa, một nỗi buồn thương về cậu bé gầy gò...

=> Bộc lộ trực tiếp cảm xúc, gắn tiếng rao với số phận lam lũ, biến âm thanh thành biểu tượng của nỗi buồn. Thấy được cảm xúc thương cảm, xót xa cho những số phận hẩm hiu,...

- Tôi lần tìm trong ký ức một Hà Nội xưa cũ, hoài niệm một Hà Nội yên bình, và không khỏi chạnh lòng...

=> Khẳng định tiếng rao đêm là "một phần hồn của Hà Nội văn hiến", thể hiện tình yêu và sự trân trọng đối với nét đẹp xưa.

Câu 6: HS nêu thông điệp nhận được theo cách hiểu và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

Thông điệp chính mà tác giả muốn truyền tải là: Sự đồng cảm và trách nhiệm tinh thần đối với những mảnh đời bất hạnh, lam lũ trong xã hội.

Câu 7: HS nêu suy nghĩ của mình về câu nói của tác giả, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Bộc lộ sự tiếc nuối da diết và sự bất lực trước sự thay đổi của đô thị họa.
- Bày tỏ nỗi khắc khoải khi những giá trị văn hóa vô hình (tiếng rao đêm) đang lùi dần vào quá khứ. Tiếng rao không chỉ là âm thanh mà là "phần hồn của Hà Nội văn hiến" trong ký ức của tác giả.
- Trân trọng những nét đẹp truyền thống.

Câu 8: HS nêu thông điệp nhận được theo cách hiểu và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Bài học sâu sắc nhất: Giá trị và ý nghĩa của cuộc sống thường ẩn chứa trong những điều nhỏ bé, thầm lặng và mong manh, nhưng thường bị lãng quên trong sự ồn ào và tiện nghi.
- Phân tích Bài học:
 - + Tiếng rao đêm (nhỏ bé, thầm lặng) là nơi chứa đựng cả văn hóa (âm sắc riêng, bản hòa ca) và sự thật khắc nghiệt (gánh nặng mưu sinh). Tác giả đã dạy ta rằng chỉ khi lắng nghe trong tĩnh lặng mới thấy được sự tồn tại của những mảnh đời này.
 - + Bài học này thay đổi nhận thức của em: Thay vì chỉ chú ý đến những sự kiện lớn, ồn ào trên mạng xã hội hay những cửa hàng sang trọng, em cần phải tập trung chủ động lắng nghe những âm thanh, những hình ảnh bình dị, lam lũ xung quanh mình. Điều này giúp em sống với sự đồng cảm hơn và biết trân trọng sự cần mẫn của những người lao động thầm lặng (ví dụ: chú bảo vệ, cô lao công) thay vì coi sự tồn tại của họ là điều hiển nhiên.

Câu 9: HS thiết kế dựa theo ý tưởng, sở thích và hiểu biết của mình.

Văn bản kí 25: Sài Gòn dễ thương của tôi (Lưu Đình Long)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Ngôi kể: thứ nhất

- Tác dụng:

+ Giúp tác giả chia sẻ trực tiếp kể lại hành trình, ký ức và những bước ngoặt của cuộc đời mình một cách chân thực, sâu sắc.

+ Cho phép bộc lộ tình cảm mãnh liệt và những chiêm nghiệm cá nhân.

Câu 2: *Gợi ý đáp án*

* Lần đầu đến Sài Gòn sau chuyển xe lênh đênh, nhân vật “tôi” đã mang theo những cảm xúc:

+ Hồi hộp khi mang theo “ước mơ đổi đời” từ giảng đường đại học.

+ Lạ lẫm khi đến với Sài Gòn, đông đúc đến ngộp thở.

+ Nhớ da diết những ngày đạp xe đi học ở quê, nhớ má khi thấy những cô, dì trạc tuổi trên dặm đường mưu sinh nơi phố thị.

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

Chi tiết đã khiến nhân vật “tôi” không kiềm được nước mắt là “đôi tay lở loét của má vì nước rửa chén”.

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

* Hành động của má là một biểu tượng của tình thương yêu và sự hy sinh vô bờ bến của người mẹ Việt Nam. Nó thể hiện sự quyết liệt, kiên cường của má: sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để đổi lấy tương lai cho con

Câu 5: *Gợi ý đáp án:*

- Điều để lại ấn tượng sâu sắc ở cô doanh nhân và khiến tác giả thay đổi cái nhìn là sự tử tế, hào phóng đi kèm với sự khếch lệ nhân văn:

+ Cô tài trợ toàn bộ học phí cho mười sinh viên (trong đó có tác giả) đến ngày ra trường.

+ Cô có ánh mắt hiền từ và nụ cười an lành.

+ Cô không chỉ giúp đỡ về tài chính mà còn khuyến khích chúng tôi sống tốt, làm những việc hữu ích cho cuộc đời, giúp ai được thì giúp.

Câu 6: HS nêu nhận xét về cái tôi tác giả trong văn bản theo suy nghĩ cá nhân, có thể tham khảo gợi ý sau:

+ Một cái tôi giàu tình cảm, sống tình nghĩa.

+ Có khả năng chiêm nghiệm về mọi thứ.

+ Cái tôi nỗ lực, biết ơn, sống tử tế và phóng khoáng.

Câu 7: HS lý giải theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:

- Nuôi dưỡng: Chỉ sự cung cấp điều kiện vật chất và môi trường sống (Sài Gòn là nơi má có việc làm để lo cho tác giả ăn học, là môi trường học tập năng động).

- Nâng đỡ: Chỉ sự hỗ trợ tinh thần, sự giúp đỡ vượt qua khó khăn và tạo động lực.

=> Tác giả dùng cả hai từ để khẳng định: Sài Gòn không chỉ là nơi cho “com ăn áo mặc” (nuôi dưỡng) mà còn là nơi cho cơ hội, niềm tin và lòng tử tế (nâng đỡ), giúp tác giả phát nguyện sống tốt và đi qua cuộc đời “từng bước nhỏ an lành”.

Câu 8: *HS viết bài văn theo suy nghĩ và cảm nhận của mình.*

Câu 9: *HS nêu quan điểm của mình và lí giải.*

Văn bản kí 26: Sài Gòn khi còn trẻ (Nguyễn Đình Khoa)

*** SAU KHI ĐỌC:**

Câu 1: *Gợi ý đáp án*

- Văn bản kể theo ngôi thứ nhất.
- Tác dụng: Giúp tác giả trực tiếp bày tỏ những chiêm nghiệm sâu sắc, riêng tư về thành phố, về cảm xúc cô đơn, nỗi buồn và sự hàn gắn ký ức. Ngôi kể này tạo ra sự gần gũi, thân mật để người đọc dễ dàng đồng cảm với hành trình nội tâm của tác giả.

Câu 2: *Gợi ý đáp án:*

- Khi còn trẻ, cảm giác “thức dậy ở một nơi không phải là nơi mình đang sống mang lại cho tác giả cảm xúc đặc biệt:
 - + Cảm giác xa rời bản thân: ””khiến tôi cảm giác như mình ở thật xa chính mình.”
 - + Cảm giác bớt cô đơn: “Đường như, khi tự khoác lên mình cái áo vô hình mới mẻ, con người ta mới cảm thấy bớt cô đơn.”

Câu 3: *Gợi ý đáp án:*

- Sài Gòn đã giữ giúp tác giả những ký ức tuổi thơ ấm áp, gắn liền với mẹ và kiến trúc:
 - + Ký ức về Mẹ: Ký ức về một tuổi thơ “nắm bàn tay mẹ” (đến Chợ Bến Thành, cửa hàng thiếu nhi, tiệm bánh Brodard).
 - + Ký ức về Không gian: Những con phố trung tâm (Nguyễn Huệ, Đồng Khởi, Pasteur) và những công trình kiến trúc thời Pháp để lại, đặc biệt là “cái cầu thang có tay vịn sắt có họa tiết trang trí rất đẹp”.

Câu 4: *Gợi ý đáp án:*

** HS sáng tạo sơ đồ tư duy theo suy nghĩ của mình, đảm bảo được các sự kiện chính sau:*

- 1/ Hồi ức ngày còn trẻ.
- 2/ Thay đổi tâm lí.
- 3/ Ký ức tuổi thơ, lúc còn bé.
- 4/ Sự trưởng thành qua thời gian.

Câu 5: *HS giải thích sự khác biệt theo cách hiểu của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

- Những người khác: nhìn qua khung hình. => Cái nhìn khách quan và không được sâu sắc.
- Tác giả: nhìn qua những ánh sáng của những ký ức mong manh => Cái nhìn chủ quan, trực quan của người đã gắn bó, đã trải nghiệm.

Câu 6: *HS trả lời theo cách hiểu và suy nghĩ của mình, có thể tham khảo gợi ý sau:*

** Sự thay đổi của tác giả:*

- Tuổi trẻ: thích khám phá, phiêu lưu.
- Khi trưởng thành: thích sự ổn định, thân thuộc.

=> Trưởng thành là quá trình học cách “ở nhà” trong chính tâm hồn mình. Sự trưởng thành giúp con người ta nhận ra rằng, vẻ đẹp lớn lao nhất và sự bình yên thực sự không nằm ở

những chân trời xa lạ (du lịch), mà nằm ở khả năng khám phá điều mới mẻ trong những điều quen thuộc, và tìm thấy sự trọn vẹn ngay tại nơi mình thuộc về.

Câu 7: *Gợi ý đáp án*

** HS chỉ ra một số đặc điểm tản văn được thể hiện trong văn bản:*

Đặc điểm của tản văn	Thể hiện trong văn bản “Sài Gòn khi còn trẻ”
Kết cấu	Tự do, phóng khoáng, không có kết cấu cố định. Tác giả viết dựa trên cảm hứng của mình liên quan đến một số vấn đề liên quan đến những kí ức về Sài Gòn, qua đó thể hiện rõ tâm trạng, cảm xúc của tác giả về nơi này.
Phương thức biểu đạt	Tự sự + Biểu cảm + Nghị luận + Miêu tả
Cái tôi của tác giả	Cái tôi của người viết thể hiện rõ qua những tình cảm, thái độ, suy nghĩ của tác giả về nơi này.
Ngôn ngữ	Tính chất đời thường, sử dụng nhiều khẩu ngữ, giọng điệu trò chuyện như đang tâm sự, đàm đạo với người đọc.

Câu 8: *HS viết bài văn theo suy nghĩ và cảm nhận của mình.*

Câu 9: *HS nêu thói quen hàng ngày của mình và chia sẻ về điều đó.*

